



Số: 11/2023/CV- LMH

Nha Trang, ngày 24 tháng 02 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên Công ty: Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding

- Mã chứng khoán: LMH

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 45 đường An Phú, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Điện thoại: 028.73087997

Fax: 028.73097997

- E-mail: info@quocteholding.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

- Thư mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

- Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 24/02/2023 tại đường dẫn <https://quocteholding.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Thư mời họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;

- Giấy xác nhận tham dự ĐHĐCĐ;

- Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ;

- Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;

- Dự thảo Quy chế làm việc ĐHĐCĐ;

- Dự thảo Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về hoạt động sản xuất năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023;

- Dự thảo Báo cáo hoạt động năm 2022 và định hướng năm 2023 của HĐQT;

- Dự thảo Báo cáo của BKS về hoạt động năm 2022 và kế hoạch năm 2023;

- Dự thảo Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán

- Dự thảo Tờ trình thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2023

- Dự thảo Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT và phê duyệt số lượng thành viên HĐQT bầu bổ sung

- Dự thảo Tờ trình ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023

- Dự thảo Tờ trình Thông qua thay đổi địa điểm trụ sở của Công ty
- Dự thảo Tờ trình thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty
- Dự thảo Tờ trình thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT
- Dự thảo Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của BKS
- Dự thảo Tờ trình phê duyệt quyết toán thù lao năm 2022 và kế hoạch thù lao năm 2023 của thành viên HĐQT và BKS
- Dự thảo Tờ trình thông qua chủ trương giao dịch với bên liên quan
- Dự thảo Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT
- Mẫu đơn đề cử thành viên HĐQT
- Mẫu đơn ứng cử thành viên HĐQT
- Mẫu Sơ yếu lý lịch
- Dự thảo Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông
- Dự thảo Biên bản kiểm phiếu biểu quyết
- Mẫu thẻ biểu quyết
- Mẫu phiếu biểu quyết
- Mẫu phiếu bầu thành viên HĐQT
- Mẫu phiếu đặt câu hỏi
- Dự thảo Biên bản họp ĐHĐCĐ
- Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: HC.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN**



Nguyễn Quang Hưng



CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOLDING

Trụ sở chính: Số 45 đường An Phú, phường An Phú, TP Thủ Đức, TP.HCM

Chi nhánh: 11/12D Nguyễn Thiện Thuật, phường Lộc Thọ, TP Nha Trang

Văn phòng giao dịch: 86/4 Trần Phú, phường Lộc Thọ, TP Nha Trang

Sdt: (0258) 3525253 - Website: <http://quocteholding.vn>

Nha Trang, ngày 24 tháng 02 năm 2023

THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding trân trọng thông báo và kính mời Quý Cổ đông của Công ty tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (ĐHĐCĐ) của Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding, chi tiết như sau:

1. Thời gian: 8h30, Chủ nhật, ngày 26/3/2023.

2. Địa điểm: Hội trường Sandhill, tầng 4 – Quinter Central, 86/4 Trần Phú, phường Lộc Thọ, TP Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

3. Đối tượng tham dự ĐHĐCĐ: Tất cả Cổ đông sở hữu cổ phiếu LMH có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 20/02/2023 (ngày đăng ký cuối cùng) do Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam cung cấp, hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ.

4. Nội dung chính của ĐHĐCĐ: Xem xét và thông qua những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ Công ty như sau:

- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023;
- Báo cáo hoạt động năm 2022 và định hướng năm 2023 của HĐQT;
- Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2022 và kế hoạch năm 2023;
- Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán;
- Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
- Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị;
- Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán;
- Thay đổi địa chỉ trụ sở Công ty;
- Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023;
- Chủ trương giao dịch với bên liên quan;
- Các nội dung khác liên quan thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ <http://quocteholding.vn>.

5. Đăng ký tham dự ĐHĐCĐ:

Để công tác tổ chức ĐHĐCĐ thành công tốt đẹp, đúng quy định, kính đề nghị Quý Cổ đông vui lòng gửi Giấy xác nhận dự họp theo mẫu đính kèm về Ban Tổ chức, trường hợp Quý Cổ đông không trực tiếp tới dự họp có thể ủy quyền cho người đại diện theo mẫu giấy ủy quyền của Công ty.

Hình thức đăng ký: chuyển phát nhanh qua bưu điện, gửi thư điện tử (email)

Phiếu đăng ký xin gửi về địa chỉ:

- Văn phòng Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding
- Địa chỉ: 86/4 Trần Phú, phường Lộc Thọ, TP Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
- Điện thoại: 0969303372 (Ms Nguyễn Thị Lệ Thu)
- Email: info@quocteholding.vn

Thời hạn đăng ký: trước **17h00 ngày 22/3/2023**.

6. Các vấn đề khác:

Khi tham dự ĐHĐCĐ, đề nghị Quý Cổ đông mang theo CMND/CCCD hoặc hộ chiếu, thư mời và Phiếu đăng ký dự họp. Trường hợp được ủy quyền, người đại diện tham dự vui lòng mang theo Giấy ủy quyền (bản chính), Thư mời họp của người ủy quyền, CMND/CCCD hoặc hộ chiếu của người được ủy quyền khi đến tham dự Đại hội.

Việc ủy quyền phải lập bằng văn bản theo mẫu của Công ty, người nhận ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ Ba.

Trân trọng thông báo và kính mời./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBCKNN, Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Lưu: HC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Lan Hương



CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOLDING

Trụ sở chính: Số 45 đường An Phú, phường An Phú, TP Thủ Đức, TP.HCM

Chi nhánh: 11/12D Nguyễn Thiện Thuật, phường Lộc Thọ, TP Nha Trang

Văn phòng giao dịch: 86/4 Trần Phú, phường Lộc Thọ, TP Nha Trang

SĐT: (0258) 3525253 - Website: <http://quocteholding.vn>

....., ngày tháng năm 2023

GIẤY XÁC NHẬN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính gửi: BTC Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding

Tên tôi là:

Số ĐKSH: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại: Fax:

Xác nhận tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 với:

- Số cổ phần biểu quyết là: cổ phần

(Bằng chữ:.....)

Trong đó:

- Số cổ phần sở hữu là: cổ phần

- Số cổ phần được ủy quyền là: cổ phần

Đề nghị Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding xác nhận vào danh sách cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty, họp ngày **26/3/2023**.

Tôi sẽ chấp hành đúng các quy định của Đại Hội/.

CỔ ĐÔNG

Ký, ghi rõ họ tên, và đóng dấu (nếu có)



CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOLDING

Trụ sở chính: Số 45 đường An Phú, phường An Phú, TP Thủ Đức, TP.HCM

Chi nhánh: 11/12D Nguyễn Thiện Thuật, phường Lộc Thọ, TP Nha Trang

Văn phòng giao dịch: 86/4 Trần Phú, phường Lộc Thọ, TP Nha Trang

SĐT: (0258) 3525253 - Website: <http://quocteholding.vn>

....., ngày tháng năm 2023

GIẤY ỦY QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính gửi: BTC Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding

1. Bên ủy quyền:

Tên cá nhân/tổ chức:

Số ĐKSH: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Số cổ phần sở hữu:

(Bằng chữ:))

2. Bên nhận ủy quyền

Tên cá nhân/tổ chức:

Số ĐKSH: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Số cổ phần sở hữu:

(Bằng chữ:))

3. Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền đại diện cho Bên ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty CP Quốc Tế Holding và có quyền thực hiện mọi quyền, nghĩa vụ tại Đại hội liên quan đến số cổ phần được ủy quyền. Giấy ủy quyền này có hiệu lực đến khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty CP Quốc Tế Holding.

Tôi/ Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật./.

BÊN ỦY QUYỀN

Ký, ghi rõ họ tên, và đóng dấu (nếu có)

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

Ký, ghi rõ họ tên, và đóng dấu (nếu có)



CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOLDING

Trụ sở chính: Số 45 đường An Phú, phường An Phú, TP Thủ Đức, TP.HCM

Chi nhánh: 11/12D Nguyễn Thiện Thuật, phường Lộc Thọ, TP Nha Trang

Văn phòng giao dịch: 86/4 Trần Phú, phường Lộc Thọ, TP Nha Trang

SĐT: (0258) 3525253 - Website: <http://quocteholding.vn>

Nha Trang, ngày 24 tháng 02 năm 2023

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOLDING

1. Thời gian: 8h30, Chủ nhật, ngày 26/03/2023.

2. Địa điểm: Hội trường Sandhill, tầng 4 – Quinter Central, 86/4 Trần Phú, phường Lộc Thọ, TP Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

3. Nội dung chính của ĐHĐCĐ:

| THỜI GIAN | NỘI DUNG | THỰC HIỆN |
|-------------------------|---|---|
| Khai mạc Đại hội | | |
| 8h00 – 8h30 | Đón tiếp, đăng ký và kiểm tra tư cách đại biểu, cổ đông | Ban Tổ chức; Ban Kiểm tra tư cách cổ đông |
| 8h30 – 8h45 | Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu tham dự | Ban Tổ chức |
| | Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, đảm bảo đủ điều kiện tiến hành Đại hội. | Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông |
| | Tuyên bố khai mạc Đại Hội | Ban Tổ chức |
| 8h45 – 9h00 | Bầu Đoàn Chủ Tịch | Ban Tổ chức |
| | Lấy ý kiến Đại hội thông qua: - Ban Thư ký - Ban Kiểm phiếu - Chương trình nghị sự của Đại hội - Quy chế biểu quyết tại Đại hội | Đoàn Chủ tịch |
| Nội dung Đại hội | | |
| 9h00 – 10h30 | Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023 | Tổng giám đốc |
| | Báo cáo hoạt động năm 2022 và định hướng năm 2023 của HĐQT | Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| | Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2022 và kế hoạch năm 2023 | Trưởng Ban Kiểm soát |

| | | |
|--|--|---------------|
| | <p>Trình bày các tờ trình trước Đại hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán. - Tờ trình thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2023. - Tờ trình miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và phê duyệt số lượng thành viên Hội đồng quản trị bầu bổ sung. - Tờ trình ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 - Tờ trình thông qua thay đổi địa điểm trụ sở của Công ty. - Tờ trình thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. - Tờ trình thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị. - Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. - Tờ trình phê duyệt quyết toán thù lao năm 2022 và kế hoạch thù lao năm 2023 của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. - Tờ trình thông qua chủ trương giao dịch với bên liên quan. | Đoàn Chủ tịch |
| | Thảo luận và trả lời các câu hỏi của cổ đông | Đoàn Chủ tịch |
| | <p>Biểu quyết thông qua:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023. - Báo cáo hoạt động năm 2022 và định hướng năm 2023 của Hội đồng quản trị. - Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2022 và kế hoạch năm 2023. - Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán. - Tờ trình thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2023. - Tờ trình miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và phê duyệt số lượng thành viên Hội đồng quản trị bầu bổ sung. - Tờ trình ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023. - Tờ trình Thông qua thay đổi địa điểm trụ sở của Công ty. - Tờ trình thông qua Quy chế nội bộ về quản trị | Đoàn Chủ tịch |

| | | |
|-----------------------------------|---|------------------------------|
| | <p>Công ty.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị. - Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. - Tờ trình Phê duyệt quyết toán thù lao năm 2022 và kế hoạch thù lao năm 2023 của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. - Tờ trình thông qua chủ trương giao dịch với bên liên quan. | |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Công bố ứng viên thành viên Hội đồng quản trị - Thông qua Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị. - Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị. | Đoàn Chủ tịch |
| Nghỉ giải lao | | |
| 10h30-10h50 | Nghỉ giải lao; kiểm phiếu và lập biên bản kết quả kiểm phiếu | Ban Kiểm phiếu |
| Tổng kết và bế mạc Đại hội | | |
| 10h50 – 11h15 | Công bố kết quả biểu quyết | Ban Kiểm phiếu |
| | Công bố kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị | Ban Kiểm phiếu |
| | Công bố Biên bản họp Đại hội | Ban Thư ký |
| | Công bố dự thảo Nghị quyết Đại hội | Đoàn Chủ tịch |
| | Biểu quyết thông qua dự thảo Nghị quyết Đại hội | Ban Tổ chức |
| 11h15 | Tổng kết và tuyên bố bế mạc Đại hội | Đoàn Chủ tịch Ban Tổ chức |

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT**

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBCKNN, Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Lưu: HC.



Nguyễn Lan Hương

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOLDING

Căn cứ - Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Quốc Tế Holding,

ĐIỀU 1: CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

- Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt đến hết ngày 20/02/2023 (ngày đăng ký cuối cùng) đều có quyền tham dự Đại hội cổ đông Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding;
- Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội; ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định; cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền khi đi ra ngoài hội trường phải thông báo cho Ban thư ký và được sự đồng ý của Chủ tịch đoàn;
- Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tịch đoàn, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội;
- Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người thứ ba tham dự Đại hội;
- Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội;
- Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động nên để chế độ im lặng hoặc tắt;
- Trường hợp Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Đoàn chủ tịch sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

ĐIỀU 2: ĐOÀN CHỦ TỊCH

- Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
- Đoàn Chủ tịch được Đại hội cổ đông Công ty biểu quyết gồm 04 người, bao gồm 01 Chủ tịch và 03 thành viên. Chủ tịch đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà Hội đồng quản trị (HĐQT) đã dự kiến thông qua trước Đại hội.
- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:
 - + Điều hành các hoạt động của Đại hội cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - + Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - + Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - + Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;

- + Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch: Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

ĐIỀU 3: BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI

- Ban Thư ký của Đại hội gồm 02 người (01 trưởng ban và 01 thành viên) do Đoàn Chủ tịch giới thiệu, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.

- Nhiệm vụ của Ban Thư ký:

- + Giúp Đoàn Chủ tịch kiểm tra tư cách của cổ đông /hoặc đại diện theo ủy quyền dự họp (khi cần thiết);
- + Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Biên bản của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
- + Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông/họặc đại diện theo ủy quyền, chuyển Đoàn Chủ tịch quyết định.
- + Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;
- + Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

ĐIỀU 4: BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

- Ban Kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 3 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 2 thành viên, do Hội đồng quản trị quyết định thành lập, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

- Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:

- + Ban Kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
- + Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp, đại diện đạt ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức tiến hành.

ĐIỀU 5: BAN KIỂM PHIẾU

- Ban Kiểm phiếu của Đại hội gồm 05 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 4 thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết thông qua.

- Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu

- + Ban Kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình;
- + Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội;
- + Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho Ban Thư ký;
- + Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

ĐIỀU 6: THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;

- Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho thư ký Đại hội;

- Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn chủ tịch;

- Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tịch đoàn nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu ngắn gọn, tránh trùng lặp (không quá 05 phút).

2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông:

- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền, Chủ tọa hoặc thành viên do chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền;

- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty ghi nhận trong biên bản Đại hội cổ đông và cập nhật lên website <http://quocteholding.vn>

ĐIỀU 7: BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. Các quy định chung

Mỗi đại biểu đến tham dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức phát trực tiếp:

- Một (01) “Thẻ biểu quyết” màu vàng có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo công ty. Phương thức này dùng để thông qua các vấn đề khác trừ các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.

- Một (01) “Phiếu biểu quyết” màu xanh có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo công ty. Phương thức này dùng để thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.

2. Cách thức biểu quyết:

- Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ đều được xin ý kiến theo trình tự sau:

- + Tán thành với nội dung vừa được trình;
- + Không tán thành với nội dung vừa được trình;
- + Không có ý kiến với nội dung vừa được trình.

- Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, đại biểu tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung bằng một trong hai hình thức sau:

+ Đại biểu biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết, đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Chủ tọa. Thành viên Ban kiểm phiếu ghi nhận mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng đại biểu Tán thành, Không tán thành, Ý kiến khác. Phương thức này dùng để thông qua các vấn đề khác trừ các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội.

+ Đại biểu biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: Đối với từng nội dung, đại biểu lựa chọn 01 trong 03 phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong phiếu biểu quyết. Sau khi hoàn tất các nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi phiếu biểu quyết về thùng phiếu đã được niêm phong tại Đại hội. Phương thức này dùng để thông qua các Báo cáo và Tờ trình Đại hội.

3. Tính hợp lệ của phiếu biểu quyết:

- Phiếu biểu quyết hợp lệ: là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này, phải có chữ ký và họ tên đầy đủ được viết tay của đại biểu tham dự.

- Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn 01 trong 03 ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không đúng theo quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

- Phiếu biểu quyết không hợp lệ: là phiếu biểu quyết có ghi thêm các nội dung khác, phiếu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không có con dấu của công ty, hoặc phiếu có tẩy xóa, cạo sửa, không có chữ ký và họ tên đầy đủ của đại biểu. Khi đó, tất cả các nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4. Thẻ lệ biểu quyết:

- Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp 01 (một) phiếu biểu quyết và một (01) thẻ biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông ngày 20/02/2023 tổng số cổ phần của Công ty là: 25.629.995 cổ phần tương đương với 25.629.995 quyền biểu quyết.

5. Ghi nhận kết quả biểu quyết:

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu, ghi nhận và trả phiếu biểu quyết/thẻ biểu quyết.

- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

6. Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết:

- Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất của Công ty; sửa đổi, bổ sung Điều lệ; tổ chức lại, giải thể công ty; phải được số đại biểu đại diện ít nhất 65% tổng số quyền biểu quyết của tất cả đại biểu dự họp tán thành.

- Đối với các vấn đề còn lại, phải được số đại biểu đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

ĐIỀU 8: THI HÀNH QUY CHẾ

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại Hội Cổ Đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding kết thúc.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT**

Nguyễn Lan Hương

DỰ THẢO

CÔNG TY CỔ PHẦN
QUỐC TẾ HOLDING

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----☪-----
Số: 01/2023/TT/DHĐCĐ-LMH

-----☪-----
Nha Trang, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán và Định Giá ASCO.

Báo cáo tài chính trên đã được công bố thông tin đầy đủ theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website của Công ty tại đường dẫn: <https://quocteholding.vn/vi/bao-cao-tai-chinh>.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT**

Nguyễn Lan Hương

DỰ THẢO

CÔNG TY CỔ PHẦN
QUỐC TẾ HOLDING

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2023/TT/DHĐCĐ-LMH

Nha Trang, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding

Căn cứ tình hình kinh doanh thực tế của Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding và tình hình chung của thị trường, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau:

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị | Năm 2023 |
|-----|--------------------|--------|----------|
| 1 | Doanh thu | đồng | |
| 2 | Lợi nhuận thuần | đồng | |
| 3 | LN thuần/Doanh thu | % | |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT**

Nguyễn Lan Hương

TỜ TRÌNH

V/v: Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và phê duyệt số lượng thành viên Hội đồng quản trị bầu bổ sung

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc miễn nhiệm và phê số lượng thành viên Hội đồng quản trị bầu bổ sung như sau:

- Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Quốc Tế Holding đối với ông Nguyễn Ngọc Đức, căn cứ đơn xin từ nhiệm đính kèm.
- Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Quốc Tế Holding đối với bà Nguyễn Lan Hương, căn cứ đơn xin từ nhiệm đính kèm.
- Phê duyệt bầu bổ sung **04 thành viên** vào Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021 - 2025. Danh sách ứng viên được tập hợp từ những người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và có đầy đủ hồ sơ theo quy định. Danh sách này sẽ được công bố tại Đại hội trước thời điểm bầu cử.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT**


Nguyễn Lan Hương

DỰ THẢO

CÔNG TY CỔ PHẦN
QUỐC TẾ HOLDING

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

----------
Số: 04/2023/TT/DHĐCĐ-LMH

----------
Nha Trang, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính
năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán có uy tín, nằm trong danh mục phê duyệt của Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước, và phù hợp với yêu cầu của Công ty cũng như pháp luật hiện hành để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT**


Nguyễn Lan Hương

DỰ THẢO

CÔNG TY CỔ PHẦN
QUỐC TẾ HOLDING

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

----------
Số: 05/2023/TT/DHĐCĐ-LMH

----------
Nha Trang, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua thay đổi địa điểm trụ sở của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thay đổi địa điểm trụ sở Công ty CP Quốc Tế Holding như sau:

1. Thông qua việc thay đổi địa điểm trụ sở:

- Địa điểm cũ: Số 45 đường An Phú, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

- Địa điểm mới: **51bis đường An Phú, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh**

2. Thông qua dự thảo Điều lệ sau khi thay đổi địa điểm trụ sở Công ty CP Quốc Tế Holding.

3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Tổng Giám Đốc thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký thay đổi giấy đăng ký doanh nghiệp liên quan đến việc thay đổi địa điểm trụ sở với cơ quan Nhà nước.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT**

Nguyễn Lan Hương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

DỰ THẢO

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN
QUỐC TẾ HOLDING
(QUOC TE HOLDING.,JSC)

TP.HCM, ngày tháng năm 2023

MỤC LỤC

| | |
|--|----|
| PHẦN MỞ ĐẦU | 4 |
| I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ..... | 4 |
| Điều 1. Giải thích thuật ngữ..... | 4 |
| II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY..... | 5 |
| Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty..... | 5 |
| Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty | 5 |
| III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY | 5 |
| Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty..... | 5 |
| Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty | 7 |
| IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN..... | 7 |
| Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần | 8 |
| Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu..... | 8 |
| Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác | 9 |
| Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần | 9 |
| V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT..... | 9 |
| Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát..... | 9 |
| VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG | 9 |
| Điều 11. Quyền của cổ đông: | 9 |
| Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông..... | 11 |
| Điều 13. Đại hội đồng Cổ đông | 12 |
| Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng Cổ đông..... | 13 |
| Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông..... | 15 |
| Điều 16. Thay đổi các quyền..... | 16 |
| Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông..... | 17 |
| Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông | 18 |
| Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông | 18 |
| Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua | 21 |

| | |
|---|-----------|
| Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông..... | 21 |
| Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông | 23 |
| Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông | 24 |
| VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ..... | 25 |
| Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng Quản trị..... | 25 |
| Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị..... | 26 |
| Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị..... | 27 |
| Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng Quản trị..... | 29 |
| Điều 28. Chủ tịch Hội đồng Quản trị | 29 |
| Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng Quản trị..... | 30 |
| Điều 30. Người phụ trách quản trị Công ty | 32 |
| VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC..... | 33 |
| Điều 31. Tổ chức bộ máy quản lý | 33 |
| Điều 32. Người điều hành Công ty | 33 |
| Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc | 33 |
| IX. BAN KIỂM SOÁT | 35 |
| Điều 34. Ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát (Kiểm soát viên) | 35 |
| Điều 35. Thành phần Ban Kiểm soát | 35 |
| Điều 36. Trưởng Ban Kiểm soát..... | 36 |
| Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát | 36 |
| Điều 38. Cuộc họp của Ban Kiểm soát..... | 37 |
| Điều 39. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát..... | 37 |
| X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC | 37 |
| Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi | 38 |
| Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường..... | 39 |
| XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY | 39 |
| Điều 42. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ | 39 |
| XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN..... | 40 |
| Điều 43. Công nhân viên và công đoàn..... | 40 |

| | |
|---|----|
| XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN..... | 40 |
| Điều 44. Phân phối lợi nhuận | 40 |
| XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN | 41 |
| Điều 45. Tài khoản ngân hàng | 41 |
| Điều 46. Năm tài chính | 41 |
| Điều 47. Chế độ kế toán..... | 41 |
| XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN..... | 41 |
| Điều 48. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý..... | 41 |
| Điều 49. Báo cáo thường niên..... | 42 |
| XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY | 42 |
| Điều 50. Kiểm toán | 42 |
| XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP | 42 |
| Điều 51. Dấu của doanh nghiệp..... | 42 |
| XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY | 42 |
| Điều 52. Giải thể Công ty..... | 42 |
| Điều 53. Gia hạn hoạt động | 43 |
| Điều 54. Thanh lý | 43 |
| XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ | 43 |
| Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ | 43 |
| XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ..... | 44 |
| Điều 56. Điều lệ Công ty | 44 |
| XXI. NGÀY HIỆU LỰC..... | 44 |
| Điều 57. Ngày hiệu lực | 44 |

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐTN/2021 ngày 16 tháng 08 năm 2021 thông qua việc sửa đổi bổ sung điều lệ Công ty phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ:

Điều 1. Giải thích thuật ngữ.

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b. *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông;
 - c. *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
 - d. *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - e. *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - f. *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - g. *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty;
 - h. *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ Công ty;
 - i. *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - j. *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;
 - k. *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại Khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - l. *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng Cổ đông của Công ty thông qua;
 - m. *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY:

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty.

1. Tên Công ty:

- Tên tiếng Việt : CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOLDING
- Tên tiếng Anh : QUOC TE HOLDING JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : QUOC TE HOLDING.,JSC

2. Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ : ..., Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Điện thoại : 02873087997
- Fax : 02873097997
- E-mail : info@quocteholding.vn
- Website : [http:// quocteholding.vn](http://quocteholding.vn)

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng Quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại Khoản 2 Điều 52 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 53 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

1. Công ty có 02 (hai) người đại diện theo pháp luật là: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc
2. Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều lệ này và các quy định pháp luật liên quan.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty.

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

| STT | Ngành nghề kinh doanh | Mã ngành |
|-----|---|----------|
| 1 | Lắp đặt hệ thống điện | 4321 |
| 2 | Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) | 4521 |
| 3 | Hoàn thiện công trình xây dựng | 4330 |
| 4 | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp | 3320 |
| 5 | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa phân vào đâu | 7490 |
| 6 | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Bán buôn sản phẩm nhựa gia dụng, công nghiệp, bao bì nhựa (không hoạt động tại trụ sở) | 4669 |
| 7 | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác | 4511 |
| 8 | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê | 6810 |
| 9 | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan | 7110 |
| 10 | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - Chi tiết: Bán buôn pin năng lượng mặt trời, máy nước nóng năng lượng mặt trời, máy phát điện năng lượng mặt trời, máy biến thế năng lượng mặt trời, thiết bị điện năng lượng mặt trời, và máy móc, thiết bị khác sử dụng pin, năng lượng mặt trời, năng lượng tái tạo; Bán buôn máy móc, thiết bị điện các loại; Bán buôn máy móc, thiết bị công nghiệp và Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. | 4659 |
| 11 | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác - Chi tiết: Thi công và lắp đặt hệ thống pin năng lượng mặt trời, máy phát điện năng lượng mặt trời, máy biến thế năng lượng mặt trời, thiết bị điện năng lượng mặt trời, và máy móc, thiết bị khác sử dụng năng lượng mặt trời, năng lượng tái tạo, pin và lắp đặt hệ thống xây dựng khác (không hoạt động tại trụ sở) | 4329 |
| 12 | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất - Chi tiết: Môi giới bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; Tư vấn bất động sản (Trừ các hoạt động mang tính pháp lý) | 6820 |
| 13 | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác | 4530 |
| 14 | Bán buôn thực phẩm - Chi tiết: Bán buôn phụ gia thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở) | 4632 |
| 15 | Bán buôn kim loại và quặng kim loại - Chi tiết: Bán buôn sắt, thép | 4662 |
| 16 | Cho thuê xe có động cơ | 7710 |
| 17 | Đại lý ô tô và xe có động cơ khác | 4513 |
| 18 | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa - Chi tiết: Lưu giữ hàng hóa (Trừ kinh doanh kho bãi) | 5210 |

| | | |
|----|---|------|
| 19 | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống - Chi tiết: Bán buôn nông sản (không hoạt động tại trụ sở) | 4620 |
| 20 | Chuẩn bị mặt bằng | 4312 |
| 21 | Khai thác và thu gom than non (không hoạt động tại trụ sở) | 0520 |
| 22 | Khai thác và thu gom than cứng (không hoạt động tại trụ sở) | 0510 |
| 23 | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác | 4390 |
| 24 | Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật) | 7020 |
| 25 | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy | 4543 |
| 26 | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng | 4663 |
| 27 | Buôn bán vải, hàng may mặc, giày dép | 4641 |
| 28 | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình | 4649 |
| 29 | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh | 4752 |
| 30 | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường tủ, bàn ghế, đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759 |
| 31 | Bán buôn tổng hợp – Chi tiết: Bán buôn ván bóc, ván ép | 4690 |
| 32 | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan - Chi tiết: Bán buôn các sản phẩm hóa dầu và khí (trừ khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cặn). Bán buôn than. Đại lý xăng dầu. Bán buôn gas (không hoạt động tại TP.HCM). | 4661 |
| 33 | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) | 4931 |
| 34 | Vận tải hành khách đường bộ khác | 4932 |
| 35 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải | 5229 |
| 36 | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày | 5510 |

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là: Phát triển bền vững. Huy động và sử dụng vốn đạt hiệu quả cao nhất, không ngừng tổ chức và phát triển hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực nhằm mục đích thu lợi nhuận tối đa, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông, tạo việc làm ổn định và nâng cao đời sống thu nhập cho người lao động, làm tròn nghĩa vụ thuế đối với Ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty vững mạnh.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN:

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần.

1. Vốn điều lệ của Công ty là **256.299.950.000** (Hai trăm năm mươi sáu tỷ hai trăm chín mươi chín triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **25.629.995 cổ phần** (Hai mươi lăm triệu sáu trăm hai mươi chín nghìn chín trăm chín mươi lăm cổ phần) với mệnh giá là 10.000đ/cổ phần
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng Cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm **25.629.995 cổ phần** phổ thông (Hai mươi lăm triệu sáu trăm hai mươi chín nghìn chín trăm chín mươi lăm cổ phần), các quyền và nghĩa vụ kèm theo được quy định tại Điều 11, Điều 12 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng Cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng Cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng Quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng Quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng Cổ đông có chấp thuận khác.
6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 2 (hai) tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số

cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
 - a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
 - b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT:

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng Cổ đông.
2. Hội đồng Quản trị.
3. Ban Kiểm soát.
4. Tổng Giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

Điều 11. Quyền của cổ đông.

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
 - a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông;

- c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
 - d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120, Khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
 - e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
 - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông;
 - g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty, sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;
 - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
 - i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng Cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
 - j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
 - k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - l. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
- a. Yêu cầu Hội đồng Quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo các quy định tại Khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - b. Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban Kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng Quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
 - c. Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của

cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

- d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là năm (05) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
 - e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước năm (05) ngày làm việc khi khai mạc Đại hội đồng Cổ đông. Việc đề cử người vào Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát thực hiện theo Điều 24 và Điều 34 của Điều lệ này.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông.

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; Chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; Nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng Quản trị Công ty làm đại diện cho mình tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông;

- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - e. Gửi phiếu biểu quyết bằng hình thức khác theo quy định của pháp luật và quy định cụ thể của Công ty khi tổ chức cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
- a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 13. Đại hội đồng Cổ đông.

1. Đại hội đồng Cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng Quản trị có quyền quyết định gia hạn họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng Cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng Cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng Cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên của Công ty.
3. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng Quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp ; Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ

đồng liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

- d. Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát;
- e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường:

- a. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên độc lập Hội đồng Quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm c và Điểm d Khoản 3 Điều này;
- b. Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát thay thế Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- c. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng Cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

- d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng Cổ đông.

1. Đại hội đồng Cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; Quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Công ty;
- e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;

- f. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
 - g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát;
 - k. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị; Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát;
 - l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; Quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng Cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a. Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;
 - c. Báo cáo của Hội đồng Quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị và từng thành viên Hội đồng Quản trị;
 - d. Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc;
 - e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát;
 - f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát;
 - h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
 - i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát;
 - j. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;
 - k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
 - m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

- n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - p. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại Khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - s. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị; Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát;
 - t. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.
4. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều 14 này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của Pháp luật.

Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông.

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:
 - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

4. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông Công ty không xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu ủy quyền cho từng người đại diện thì số cổ phần và số phiếu bầu ủy quyền sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền.

Điều 16. Thay đổi các quyền.

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, 19 và 20 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến

việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông.

1. Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 13 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
 - c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
 - d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - g. Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
 - a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
 - c. Phiếu biểu quyết;
 - d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
 - a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại Khoản 2 Điều 11 và khoản 4 Điều này;
 - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 Điều lệ này;
 - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều này; Kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận.
7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông.

1. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp.

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
 - a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một (01) phiếu biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông hoặc họ và tên đại diện theo ủy quyền, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và tổng số biểu quyết tương ứng với số cổ phần đại diện của cổ đông đó, các vấn đề cần được biểu quyết. Phiếu biểu quyết phải bao gồm các nội dung cần được thông qua tại Đại hội theo chương trình nghị sự đã được thông qua. Khi được phát phiếu biểu quyết cổ đông/đại diện được ủy quyền phải kiểm tra thông tin trên phiếu nhận được, nếu có sai sót phải thông báo ngay tại thời điểm nhận phiếu. Đại hội đồng Cổ đông thảo luận và biểu quyết các vấn đề trong nội dung chương trình. Phiếu biểu quyết được coi là hợp lệ khi có đầy đủ, chính xác các thông tin theo yêu cầu trên phiếu biểu quyết. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền sẽ thực hiện biểu quyết bằng cách đánh dấu vào các mục tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng Cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;
 - b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
 - a. Chủ tịch Hội đồng Quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng Quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông do Hội đồng Quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng Quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban Kiểm soát điều hành để Đại hội đồng Cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - b. Trừ trường hợp quy định tại Điểm a Khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông điều hành để Đại hội đồng Cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

- d. Đại hội đồng Cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng Cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
 - a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng Cổ đông;
 - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
 - c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
5. Đại hội đồng Cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; Trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông có quyền sau đây:
 - a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; Trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, có ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.
8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng Cổ đông trái với quy định tại Khoản 8 Điều này, Đại hội đồng Cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; Tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và Khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua.

1. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, Đại hội đồng cổ đông có thể thông qua tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Công ty có thể sử dụng các chương trình, phần mềm máy tính, dịch vụ công nghệ thông tin trong việc biểu quyết để tạo thuận lợi cho cổ đông.
2. Trừ khi được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các Khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
 - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Công ty;
 - e. Tổ chức lại, giải thể Công ty.
3. Trừ khi được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này và khoản 3,4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
4. Các Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.

Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, Đại hội đồng cổ đông có thể thông qua tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình theo thể thức lấy ý kiến bằng văn bản theo hình thức

công ty trực tiếp thực hiện và/hoặc sử dụng dịch vụ bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác phù hợp với quy định về việc cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử của Trung Tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD).

Trình tự, thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo hình thức sử dụng dịch vụ bỏ phiếu điện tử của VSD sẽ được thực hiện theo đúng quy định của VSD.

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng Quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
2. Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; Tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; Số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua quyết định;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
 - a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

- c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. Hội đồng Quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban Kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.

Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông.

1. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng Cổ đông;
 - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng Quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
 3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng Anh thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
 4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
 5. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án, huỷ bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Điều 23 Điều lệ này thì nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi có quyết định huỷ bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Tòa án có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 23. Yêu cầu huỷ bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng Cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 11 điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án xem xét,

hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng Cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 20 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Toà án, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng Quản trị.

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng Quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng Cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng Quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng Quản trị được công bố bao gồm:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ chuyên môn;
 - c. Quá trình công tác;
 - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng Quản trị của Công ty khác);
 - e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - f. Các thông tin khác (nếu có);
 - g. Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng Quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng Quản trị (nếu có).
2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng Quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; Từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; Từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối

đa sáu (06) ứng viên; Từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; Từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng Quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Khoản 2 Điều này, Hội đồng Quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị. Việc Hội đồng Quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định của pháp luật.
4. Thành viên Hội đồng Quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị.

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng Quản trị của Công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng Quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng Quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng Quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng Quản trị của Công ty đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng Quản trị là thành viên không điều hành.

4. Hội đồng Quản trị của Công ty có tối thiểu 01 thành viên độc lập. Thành viên Hội đồng Quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng Quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng Cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Khoản 5, 6 và 7 Điều này.
5. Thành viên Hội đồng Quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Thành viên đó không đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng Quản trị;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng Quản trị có những bằng chứng chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty có thể tạm miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị trong các trường hợp nêu trên. Việc tạm miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng Cổ đông gần nhất.

Sau khi được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, việc miễn nhiệm thành viên đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị tạm miễn nhiệm.

Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty có thể bầu người khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật doanh nghiệp tạm thời làm thành viên Hội đồng Quản trị để thay thế thành viên bị miễn nhiệm. Việc bầu bổ sung tạm thời thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng Cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, việc tạm bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị tạm bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị mới được tính từ ngày việc tạm bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị đó. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng Quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng Cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị tạm bổ nhiệm vẫn được coi là có hiệu lực.

6. Thành viên Hội đồng Quản trị bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Thành viên đó không tham gia các hoạt động của Hội đồng Quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của thành viên Hội đồng Quản trị quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ, quy định của Công ty;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
7. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng Cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng Quản trị; Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị ngoài trường hợp quy định tại Khoản 5 và Khoản 6 Điều này.
8. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
9. Thành viên Hội đồng Quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị.

1. Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng Cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng Quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại. Kiến nghị việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;

- c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; Quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền theo quy định của pháp luật;
- g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Điều 14 của Điều lệ này và Điểm d Khoản 2 Điều 138, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty quy định; Quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; Cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Công ty, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó theo các quy chế nội bộ của Công ty;
- j. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;
- k. Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng Cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng Cổ đông thông qua nghị quyết;
- m. Trình báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng Cổ đông;
- n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; Quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; Yêu cầu phá sản Công ty;
- p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng Cổ đông thông qua: Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

- q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty;
 - r. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với Người điều hành Công ty cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với Người điều hành đó.
3. Hội đồng Quản trị phải báo cáo Đại hội đồng Cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng Quản trị.

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng Quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng Quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng Quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng Quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí và căn cứ quy định nội bộ của Công ty. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng Cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng Quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng Quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng Quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng Quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng Quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng Quản trị.
5. Thành viên Hội đồng Quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng Quản trị.
6. Thành viên Hội đồng Quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng Cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng Quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 28. Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị do Hội đồng Quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng Quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng Quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng Quản trị;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; Triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng Quản trị;
 - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị;
 - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị;
 - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông;
 - f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng Quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng Quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng Quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng Quản trị.

Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng Quản trị.

1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng Quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng Quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng Quản trị.
2. Hội đồng Quản trị phải họp ít nhất mỗi quý một (01) lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng Quản trị triệu tập họp Hội đồng Quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Có đề nghị của Ban Kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng Quản trị;

- b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng Quản trị;
4. Đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị.
 5. Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng Quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; Người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng Quản trị triệu tập họp Hội đồng Quản trị.
 6. Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng Quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng Quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng Quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng Quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng Quản trị; Có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng Quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng Quản trị dự họp.
9. Thành viên Hội đồng Quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại Khoản 11 Điều này;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng Quản trị chậm nhất là một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng Quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng Quản trị chấp thuận.
12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng Quản trị/người được uỷ quyền có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành có thể chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 30. Người phụ trách quản trị Công ty.

1. Hội đồng Quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại Khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
3. Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Tư vấn Hội đồng Quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Đại hội đồng Cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát;
 - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng Quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng Quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban Kiểm soát;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng Quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC:

Điều 31. Tổ chức bộ máy quản lý.

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng Quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị.

Điều 32. Người điều hành Công ty.

1. Người điều hành Công ty bao gồm: Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo Điều lệ/quy định nội bộ của Công ty.
2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng Quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng Quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc.

1. Hội đồng Quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng Quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.

2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; Chịu sự giám sát của Hội đồng Quản trị; Chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ của Công ty.
4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị;
 - b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị;
 - c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị;
 - f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;
 - g. Tuyển dụng lao động;
 - h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - i. Quyết định các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng Quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
 - j. Kiến nghị số lượng Người điều hành Công ty mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng Quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ của Công ty và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với Người điều hành Công ty để Hội đồng Quản trị quyết định;
 - k. Quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của các chức danh thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc theo quy định tại các quy chế nội bộ của Công ty;
 - l. Trình Hội đồng Quản trị phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư cho năm tài chính tiếp theo;
 - m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị, quy chế nội bộ của Công ty.

5. Hội đồng Quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng Quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.
6. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng Cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

IX. BAN KIỂM SOÁT:

Điều 34. Ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát (Kiểm soát viên).

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 24 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 35. Thành phần Ban Kiểm soát.

1. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban Kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.
2. Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
 - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Khoản 2 Điều này;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c. Thành viên Ban Kiểm soát đó bị rối loạn tâm thần và thành viên Ban Kiểm soát khác của Ban Kiểm soát có những bằng chứng chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi.
4. Thành viên Ban Kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
- d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông.

Điều 36. Trưởng Ban Kiểm soát.

1. Trưởng Ban Kiểm soát do Ban Kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban Kiểm soát; Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban Kiểm soát:
 - a. Triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát;
 - b. Yêu cầu Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban Kiểm soát;
 - c. Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị để trình Đại hội đồng Cổ đông.

Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát.

Ban Kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; Quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của Công ty, Ban Kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng Quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; Có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 38. Cuộc họp của Ban Kiểm soát.

1. Ban Kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban Kiểm soát. Biên bản họp Ban Kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban Kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban Kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban Kiểm soát.
2. Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 39. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát.

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban Kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông. Đại hội đồng Cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát.
2. Thành viên Ban Kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng Cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC:

Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng Quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.

1. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng Cổ đông hoặc Hội đồng Quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng Quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
5. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
 - a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng Quản trị và được Hội đồng Quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng Quản trị không có lợi ích liên quan;
 - b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội

đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng Cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.

1. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY:

Điều 42. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
 - a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; Yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông;
 - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban Kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng Quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

2. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách

và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị, biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị, các báo cáo của Hội đồng Quản trị, các báo cáo của Ban Kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN:

Điều 43. Công nhân viên và công đoàn.

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng Quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng Quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN:

Điều 44. Phân phối lợi nhuận.

1. Đại hội đồng Cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng Quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng Quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng Quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN:

Điều 45. Tài khoản ngân hàng.

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 46. Năm tài chính.

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm.

Điều 47. Chế độ kế toán.

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Điều 48. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý.

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 49. Báo cáo thường niên.

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY:

Điều 50. Kiểm toán.

1. Đại hội đồng Cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập, ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng Quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP:

Điều 51. Dấu của doanh nghiệp.

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng Quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY:

Điều 52. Giải thể Công ty.

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a. Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ Công ty mà không có quyết định gia hạn;
 - b. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông;

- c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng Cổ đông quyết định, Hội đồng Quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 53. Gia hạn hoạt động.

1. Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng Cổ đông tán thành.

Điều 54. Thanh lý.

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng Quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên, trong đó hai (02) thành viên do Đại hội đồng Cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng Quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c. Nợ thuế;
 - d. Các khoản nợ khác của Công ty;
 - e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ:

Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ.

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:
 - a. Cổ đông với Công ty;
 - b. Cổ đông với Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng Quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng Quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng Quản trị hay Chủ tịch Hội đồng Quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban chấp hành Công đoàn Công ty chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ:

Điều 56. Điều lệ Công ty.

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng Cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC:

Điều 57. Ngày hiệu lực.

1. Bản Điều lệ này gồm 21 Mục, 57 Điều được Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding thông qua ngày 26 tháng 03 năm 2023 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

HỌ, TÊN, CHỮ KÝ
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC

DỰ THẢO

CÔNG TY CỔ PHẦN
QUỐC TẾ HOLDING

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----☪-----

-----☪-----

Số: 06/2023/TT/DHĐCĐ-LMH

Nha Trang, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding theo Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020.

Dự thảo Quy chế quản trị nội bộ của Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding kèm theo tờ trình này, đồng thời dự thảo Quy chế được đăng tải trên website của Công ty tại đường dẫn: <https://quocteholding.vn/vi/cong-bo-thong-tin>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT**

Nguyễn Lan Hương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

DỰ THẢO

QUY CHẾ NỘI BỘ
VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOLDING

Thành phố Nha Trang, ngày 15 tháng 12 năm 2022

MỤC LỤC

| | |
|---|----|
| Căn cứ xây dựng: | 3 |
| Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng | 3 |
| 1. Phạm vi điều chỉnh:..... | 3 |
| 2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc và những người liên quan..... | 3 |
| Điều 2. Đại hội đồng Cổ đông | 3 |
| 1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng Cổ đông: Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng Cổ đông thực hiện theo Điều 14 của Điều lệ Công ty. | 3 |
| 2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng Cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông bao gồm các nội dung chính sau đây: | 3 |
| 3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng Cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản bao gồm các nội dung chính sau đây: | 8 |
| Điều 3. Hội đồng Quản trị | 10 |
| 1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng Quản trị: Theo quy định tại Điều 26 của Điều lệ Công ty. | 10 |
| 2. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây: | 10 |
| 3. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng Quản trị: Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng Quản trị thực hiện theo Điều 27 của Điều lệ Công ty. | 14 |
| 4. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng Quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây: | 14 |
| 5. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty: | 17 |
| Điều 4. Ban Kiểm soát | 18 |
| 1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát: Thực hiện theo Điều 37 của Điều lệ Công ty. | 18 |
| 2. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát: | 18 |
| Điều 5. Giám đốc | 20 |
| 1. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Giám đốc: Thực hiện theo Khoản 4 Điều 33 Điều lệ Công ty..... | 20 |
| 2. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc:..... | 20 |
| Điều 6. Các hoạt động khác | 21 |
| 1. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc gồm các nội dung chính sau đây:..... | 21 |
| 2. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác: Hội đồng Quản trị Công ty căn cứ quyền, nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc Công ty và các Người điều hành doanh nghiệp để ban hành các Quy chế về việc đánh giá hoàn thành nhiệm vụ, khen thưởng và kỷ luật | |

| | |
|---|----|
| đối với thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và Người điều hành của Công ty. | 23 |
| Điều 7. Hiệu lực thi hành. | 23 |

Căn cứ xây dựng:

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số ngày ... tháng ... năm 2023;

Hội đồng Quản trị ban hành Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding (gọi tắt: Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty), bao gồm các nội dung sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế nội bộ về quản trị Công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Giám đốc; Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng Cổ đông; Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc và những người liên quan.

Điều 2. Đại hội đồng Cổ đông.

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng Cổ đông: Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng Cổ đông thực hiện theo Điều 14 của Điều lệ Công ty.

2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng Cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông bao gồm các nội dung chính sau đây:

a. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng Cổ đông: Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng Cổ đông thực hiện theo Điều 13 của Điều lệ Công ty. Cá nhân, tổ chức có thẩm quyền này được gọi là Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông.

b. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp: Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông được cung cấp bởi Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD). Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông.

- c. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông: Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
- d. Thông báo triệu tập Đại hội đồng Cổ đông: Cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi mốt (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ).
- e. Chương trình, nội dung Đại hội đồng Cổ đông: Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông có trách nhiệm chuẩn bị nội dung chương trình họp Đại hội.

Chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- Phiếu biểu quyết;
- Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông có quyền từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 2 Điều 11 và khoản 4 Điều 17 Điều lệ Công ty;
- Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 Điều lệ Công ty;
- Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải chấp nhận và đưa các kiến nghị vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp được nêu bên trên; Kiến nghị

được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nêu được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận.

- f. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng Cổ đông: Việc ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông thực hiện theo Điều 15 của Điều lệ Công ty.
- g. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng Cổ đông: Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Phiếu biểu quyết phải bao gồm các nội dung cần được thông qua tại Đại hội theo chương trình nghị sự đã được thông qua. Khi được phát phiếu biểu quyết cổ đông/đại diện được ủy quyền phải kiểm tra thông tin trên phiếu nhận được, nếu có sai sót phải thông báo ngay tại thời điểm nhận phiếu.

h. Điều kiện tiến hành:

Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ nhất.

i. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông:

Cổ đông phổ thông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng Quản trị Công ty làm đại diện cho mình tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông;
- Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức khác theo quy định

của pháp luật và quy định cụ thể của Công ty khi tổ chức cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.

j. Cách thức bỏ phiếu:

Phiếu biểu quyết phải bao gồm các nội dung cần được thông qua tại Đại hội theo chương trình nghị sự đã được thông qua.

Việc kiểm phiếu sẽ được thực hiện thông qua Ban Kiểm phiếu. Ban Tổ chức Đại hội sẽ chuẩn bị và đề xuất với Đại hội đồng Cổ đông một Ban Kiểm phiếu để chịu trách nhiệm: Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội; Giới thiệu và phát phiếu bầu, hướng dẫn và giải đáp thắc mắc trong quá trình bầu cử/biểu quyết; Tiến hành kiểm phiếu; Công bố kết quả bầu cử/biểu quyết trước Đại hội. Số lượng, thành phần Ban Kiểm phiếu được Ban tổ chức đề cử và được các cổ đông tham dự Đại hội thông qua tại Đại hội theo hình thức biểu quyết công khai. Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát.

Khi tiến hành biểu quyết, cổ đông/đại diện được ủy quyền có quyền quyết định tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến bằng cách đánh dấu theo hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu vào ô tương ứng với lựa chọn của mình cho từng vấn đề cần biểu quyết trên phiếu biểu quyết.

Trước khi bỏ phiếu, Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra tình trạng hòm phiếu trước sự chứng kiến của cổ đông có mặt tại Đại hội.

Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có thông báo của đại diện Ban Kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu cử/biểu quyết vào hòm phiếu hoặc sau ba mươi (30) phút kể từ thời điểm thông báo tùy thuộc vào sự việc nào đến trước.

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

k. Cách thức kiểm phiếu:

Ban Kiểm phiếu thực hiện kiểm phiếu theo quy định như sau:

- Ban Kiểm phiếu làm việc trong một phòng làm việc/khu vực riêng;
 - Ban Kiểm phiếu có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu;
 - Kiểm tra tính hợp lệ của các phiếu bầu cử/biểu quyết;
 - Kiểm tra lần lượt từng phiếu bầu cử/biểu quyết và ghi kết quả kiểm phiếu;
 - Niêm phong toàn bộ các phiếu bầu cử/biểu quyết và bàn giao lại cho Ban tổ chức.
1. Điều kiện đề nghị quyết được thông qua: Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua thực hiện theo Điều 20 của Điều lệ Công ty.

m. Thông báo kết quả kiểm phiếu:

Sau khi kiểm phiếu xong, Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm tổng hợp kết quả bầu cử/biểu quyết và lập thành Biên bản Kiểm phiếu. Biên bản Kiểm phiếu sẽ được các thành viên của Ban Kiểm phiếu ký để xác nhận về tính chính xác, minh bạch và đúng nguyên tắc, trình tự kiểm phiếu.

Nội dung Biên bản Kiểm phiếu phải ghi rõ các nội dung: Thành phần Ban Kiểm phiếu; Thời gian, địa điểm tiến hành kiểm phiếu, danh sách đề cử; Tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu; Tổng số cổ phần có quyền bầu cử/biểu quyết có mặt tại Đại hội; Tổng số phiếu phát ra; Tổng số phiếu thu về; Tổng số phiếu không hợp lệ; Tổng số phiếu hợp lệ; Tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến và tỷ lệ biểu quyết tương ứng với từng nội dung biểu quyết; Số cổ phần biểu quyết cho từng ứng viên vào Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát, danh sách trúng cử; Chữ ký của thành viên Ban Kiểm phiếu.

Nội dung Biên bản Kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội. Trưởng Ban Kiểm phiếu có thể thay mặt Chủ tọa công bố kết quả bầu cử/biểu quyết.

n. Cách thức phản đối, hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông: Theo quy định tại Điều 23 Điều lệ Công ty.

o. Lập biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông:

Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi/lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng Cổ đông;
- Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết; Tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ; Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến; Tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng

Quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

p. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông: Biên bản họp, Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng Cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản bao gồm các nội dung chính sau đây:

a. Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản: Hội đồng Quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

b. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng Cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng Quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 của Điều lệ Công ty. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Mục đích lấy ý kiến;
- Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; Tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ

pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; Số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

- Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị;

Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

- Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

Hội đồng Quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban Kiểm soát hoặc của người không phải là Người điều hành Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- Các vấn đề đã được thông qua;
- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày hoặc thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi bốn (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.

Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng Cổ đông thường niên không được tổ chức theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Điều 3. Hội đồng Quản trị.

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng Quản trị: Theo quy định tại Điều 26 của Điều lệ Công ty.
2. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:

a. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng Quản trị:

Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị cụ thể sẽ do Đại hội đồng Cổ đông quyết định.

Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị không quá năm (5) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng Quản trị của Công ty không quá hai (2) nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng Quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng Quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

b. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng Quản trị:

Cơ cấu Hội đồng Quản trị của Công ty đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng Quản trị là thành viên không điều hành.

Hội đồng Quản trị của Công ty có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng Quản trị 05 thành viên; Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng Quản trị từ 06 đến 08 thành viên; Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng Quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

Thành viên Hội đồng Quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

c. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị;

Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng Quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng Cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng Quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng Quản trị được công bố bao gồm:

- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;
- Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng Quản trị của Công ty khác);
- Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- Các thông tin khác (nếu có);

Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về các Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng Quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng Quản trị (nếu có).

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng Quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; Từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; Từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; Từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; Từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng Quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định nêu trên, Hội đồng Quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị. Việc Hội đồng Quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định của pháp luật.

d. Cách thức bầu thành viên Hội đồng Quản trị:

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng Quản trị có thể thực hiện theo phương thức biểu quyết theo tỷ lệ sở hữu hoặc theo phương thức bầu dồn phiếu. Trước khi họp Đại

hội đồng Cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để bầu thành viên Hội đồng Quản trị, Hội đồng Quản trị sẽ quyết định phương thức biểu quyết phù hợp với các quy định tại Điều lệ này.

Trường hợp bầu theo phương thức bầu dồn phiếu, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty.

Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng Quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử của Đại hội.

e. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị:

Thành viên Hội đồng Quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- Thành viên đó không đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng Quản trị;
- Có đơn từ chức bằng văn bản gửi Công ty và được chấp thuận;
- Thành viên đó không còn năng lực hành vi và thành viên khác của Hội đồng Quản trị có những bằng chứng chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty có thể tạm miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị trong các trường hợp nêu trên. Việc tạm miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng Cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, việc miễn nhiệm thành viên đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị tạm miễn nhiệm.

Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty có thể bầu người khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật doanh nghiệp tạm thời làm thành viên Hội đồng Quản trị để thay thế thành viên bị miễn nhiệm. Việc bầu bổ sung tạm thời thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng Cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, việc tạm bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị tạm bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị mới được tính từ ngày việc tạm bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị đó. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng Quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng Cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị tạm bổ nhiệm vẫn được coi là có hiệu lực.

Thành viên Hội đồng Quản trị bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- Thành viên đó không tham gia các hoạt động của Hội đồng Quản trị liên tục trong vòng 06 (sáu) tháng, trừ trường hợp bất khả kháng;
- Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của thành viên Hội đồng Quản trị quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng Cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng Quản trị, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị ngoài trường hợp quy định trên.

f. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị: Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

g. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị:

Chủ tịch Hội đồng Quản trị do Hội đồng Quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng Quản trị.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng Quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng Quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng Quản trị.

Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng Quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng Quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng Quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng Quản trị.

3. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng Quản trị: Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng Quản trị thực hiện theo Điều 27 của Điều lệ Công ty.
4. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng Quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:
 - a. Số lượng cuộc họp tối thiểu: Hội đồng Quản trị phải họp ít nhất mỗi quý một (01) lần và có thể họp bất thường
 - b. Chủ tịch Hội đồng Quản trị triệu tập họp Hội đồng Quản trị trong trường hợp sau đây:
 - Có đề nghị của Ban Kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng Quản trị;
 - Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
 - Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng Quản trị;

Đề nghị triệu tập họp Hội đồng Quản trị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị nêu trên. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng Quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; Người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng Quản trị triệu tập họp Hội đồng Quản trị.

- c. Thông báo họp Hội đồng Quản trị (gồm thời gian, địa điểm, chương trình họp, các vấn đề thảo luận và quyết định):

Thông báo họp Hội đồng Quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng Quản trị và các thành viên Ban Kiểm soát ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng Quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng Quản trị đó.

Thông báo họp Hội đồng Quản trị phải xác định thời gian cụ thể, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp có thể được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng Quản trị và các thành viên Ban Kiểm soát được đăng ký tại Công ty.

Cuộc họp Hội đồng Quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng Quản trị.

Cuộc họp của Hội đồng Quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng Quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- Nghe từng thành viên Hội đồng Quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng Quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng Quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng Quản trị tham dự cuộc họp này.

- d. Quyền dự họp Hội đồng Quản trị của thành viên Ban Kiểm soát: Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự cuộc họp Hội đồng Quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
- e. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng Quản trị: Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng Quản trị chấp thuận. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai (02) được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng Quản trị dự họp.
- f. Cách thức biểu quyết:

Mỗi thành viên Hội đồng Quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng Quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

Thành viên Hội đồng Quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng Quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng Quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

Khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng Quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

Thành viên Hội đồng Quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

- Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết;
 - Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử; Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng Quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.
- g. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng Quản trị: Nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng Quản trị/người được ủy quyền có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.
- h. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng Quản trị: Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng Quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng Quản trị chấp thuận.
- i. Lập biên bản họp Hội đồng Quản trị;

Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- Thời gian, địa điểm họp;
- Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; Họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- Tóm tắt trình tự diễn biến của cuộc họp;
- Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- Các vấn đề đã được thông qua;
- Họ tên chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị tham dự họp và người ghi biên bản cuộc họp hoặc biên bản có thể được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất nhất một (01) thành viên Hội đồng Quản trị tham gia cuộc họp và

người ghi biên bản. Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng Quản trị.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng Quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp.

Biên bản họp Hội đồng Quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

Biên bản họp Hội đồng Quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

- j. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng Quản trị: Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng Quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định thì biên bản này có hiệu lực.
 - k. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị: Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan (nếu được yêu cầu) hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử của Công ty theo trình tự quy định của pháp luật về doanh nghiệp và luật chứng khoán.
5. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty:
- a. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị Công ty:
 - Có hiểu biết về pháp luật;
 - Không được đồng thời làm việc cho Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
 - Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng Quản trị.
 - b. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty: Hội đồng Quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
 - c. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty: Hội đồng Quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.
 - d. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty: Việc thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi miễn Người phụ trách quản trị Công ty được công bố thông tin theo quy định của pháp luật.
 - e. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty:

- Tư vấn Hội đồng Quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Đại hội đồng Cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát;
- Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- Tham dự các cuộc họp;
- Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng Quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng Quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban Kiểm soát;
- Giám sát và báo cáo Hội đồng Quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 4. Ban Kiểm soát.

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát: Thực hiện theo Điều 37 của Điều lệ Công ty.
2. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát:
 - a. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát: Ban Kiểm soát của Công ty có từ ba (03) đến năm (05) người. Số lượng cụ thể các Kiểm soát viên do Đại hội đồng Cổ đông quyết định. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.
 - b. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát: Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
 - Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - Là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
 - c. Đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát: Thực hiện theo Khoản 1, Khoản 2 Điều 24 Điều lệ Công ty;

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức

đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật.

d. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát:

Việc biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát có thể thực hiện theo phương thức biểu quyết theo tỷ lệ sở hữu hoặc theo phương thức bầu dồn phiếu. Trước khi họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để bầu thành viên Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị sẽ quyết định phương thức biểu quyết phù hợp với các quy định của Điều lệ Công ty;

Trường hợp bầu theo phương thức bầu dồn phiếu, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty;

Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử của Đại hội;

Trưởng Ban Kiểm soát do Ban Kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban Kiểm soát; Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số;

Trưởng Ban Kiểm soát được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Ban Kiểm soát trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Ban Kiểm soát đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Ban Kiểm soát;

Trường hợp Trưởng Ban Kiểm soát có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Ban Kiểm soát phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm;

Trường hợp Trưởng Ban Kiểm soát vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban Kiểm soát.

e. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát:

Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định;

- Có đơn từ chức bằng văn bản gửi Công ty và được chấp thuận;
- Kiểm soát viên đó không còn năng lực hành vi và Kiểm soát viên khác của Ban Kiểm soát có những bằng chứng chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát Công ty có thể tạm miễn nhiệm Kiểm soát viên trong các trường hợp nêu trên. Việc tạm miễn nhiệm Kiểm soát viên này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng Cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, việc miễn nhiệm Kiểm soát viên đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban Kiểm soát tạm miễn nhiệm.

Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát Công ty có thể bầu người khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp tạm thời làm Kiểm soát viên để thay thế Kiểm soát viên bị miễn nhiệm. Việc bầu bổ sung tạm thời Kiểm soát viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng Cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, việc tạm bổ nhiệm Kiểm soát viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban Kiểm soát tạm bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên mới được tính từ ngày việc tạm bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Kiểm soát viên đó.

Trong trường hợp Kiểm soát viên mới không được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Ban Kiểm soát cho đến trước thời điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông có sự tham gia biểu quyết của Kiểm soát viên tạm bổ nhiệm vẫn được coi là có hiệu lực.

Thành viên Ban Kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
 - Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông.
- f. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát: Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát được Công ty công bố thông tin theo quy định của pháp luật và Luật chứng khoán.
- g. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban Kiểm soát: Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban Kiểm soát thực hiện theo Điều 39 của Điều lệ Công ty.

Điều 5. Giám đốc.

1. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Giám đốc: Thực hiện theo Khoản 4 Điều 33 Điều lệ Công ty.
2. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc:

- a. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc: Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ của Công ty.
- b. Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Giám đốc: Hội đồng Quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng Quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc.
- c. Miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Giám đốc: Hội đồng Quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng Quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.
- d. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc: Được Công ty thực hiện theo quy định của Luật chứng khoán và pháp luật hiện hành.
- e. Tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc: Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc do Hội đồng Quản trị quyết định phù hợp với Điều lệ, quy định nội bộ của Công ty và quy định pháp luật.

Điều 6. Các hoạt động khác.

1. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc gồm các nội dung chính sau đây:

- a. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc: Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc thực hiện theo Khoản 4 Điều 3 của Quy chế này.
- b. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị cho Ban Kiểm soát:

Thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc và Người điều hành Công ty phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát.

Người phụ trách quản trị Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng Cổ đông và của Hội đồng Quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng Quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng Quản trị.

- c. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị cho Giám đốc: Người phụ trách quản trị Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, quyết định, biên bản họp của Đại hội đồng Cổ đông và của Hội đồng Quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng Quản trị phải được cung cấp cho Giám đốc vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng Quản trị.

- d. Các trường hợp Giám đốc, Ban Kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng Quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng Quản trị: Giám đốc và Ban Kiểm soát có thể đề nghị triệu tập họp Hội đồng Quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng Quản trị với Chủ tịch Hội đồng Quản trị và thông báo triệu tập đến các Thành viên Hội đồng Quản trị trước ba (03) ngày làm việc khi cuộc họp Hội đồng Quản trị diễn ra.
- e. Báo cáo của Giám đốc với Hội đồng Quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao:

Giám đốc Công ty có trách nhiệm thực hiện các báo cáo định kỳ và bất thường theo yêu cầu cho Hội đồng Quản trị về các vấn đề cụ thể như sau:

- Định kỳ báo cáo Hội đồng Quản trị Công ty về tình hình thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao theo quy định tại Khoản 4 Điều 33 Điều lệ Công ty và các công việc khác được Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền thực hiện;
 - Báo cáo Hội đồng Quản trị về các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng Cổ đông;
 - Thực hiện báo cáo đột xuất về các vấn đề theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị và/hoặc Ban Kiểm soát.
- f. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng Quản trị đối với Giám đốc: Hội đồng Quản trị phải báo cáo Đại hội đồng Cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Giám đốc và Người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng Quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng Cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng Quản trị thông qua.
- g. Các vấn đề Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát:

Báo cáo và giải trình trước Đại hội đồng Cổ đông về:

- Tình hình thực hiện định hướng chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm trên cơ sở các nghị quyết đã được Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt;
- Tình hình sử dụng vốn; đầu tư mua sắm, cầm cố, thuê, cho thuê, thanh lý, chuyển nhượng các tài sản cố định, sử dụng lao động và các vấn đề khác thuộc quyền hạn của Giám đốc Công ty theo quy định tại Khoản 4 điều 33 Điều lệ Công ty;
- Các báo cáo theo yêu cầu của cơ quan, chính quyền các cấp về bảo đảm an ninh, an toàn và vệ sinh môi trường cũng như những hoạt động xã hội khác của Công ty;
- Giám đốc Công ty có trách nhiệm tổ chức thực hiện quản lý việc cấp sổ chứng nhận cổ đông, thay đổi thông tin cổ đông, quản lý việc thực hiện các quyền khác của cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật.

- Các nội dung khác theo yêu cầu của Đại hội đồng Cổ đông.
 - h. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng Quản trị, các thành viên Ban Kiểm soát và Giám đốc: Hội đồng Quản trị căn cứ quyền, nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc Công ty và các Người điều hành doanh nghiệp để ban hành các Quy chế nội bộ về việc phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng Quản trị, các Kiểm soát viên và Giám đốc theo các nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và các văn bản pháp luật.
2. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác: Hội đồng Quản trị Công ty căn cứ quyền, nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc Công ty và các Người điều hành doanh nghiệp để ban hành các Quy chế về việc đánh giá hoàn thành nhiệm vụ, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và Người điều hành của Công ty.

Điều 7. Hiệu lực thi hành.

Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding bao gồm bảy (07) Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2023.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

DỰ THẢO

CÔNG TY CỔ PHẦN
QUỐC TẾ HOLDING

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----☪-----
Số: 07/2023/TT/DHĐCĐ-LMH

-----☪-----
Nha Trang, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding theo Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020.

Dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding kèm theo tờ trình này, đồng thời dự thảo Quy chế được đăng tải trên website của Công ty tại đường dẫn: <https://quocteholding.vn/vi/cong-bo-thong-tin>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT**

Nguyễn Lan Hương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

DỰ THẢO

**QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOLDING

Thành phố Nha Trang, ngày 15 tháng 12 năm 2022

MỤC LỤC

| | |
|---|-----------|
| Điều 1: Mục đích..... | 1 |
| Điều 2: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng | 1 |
| Điều 3: Căn cứ pháp lý..... | 1 |
| Điều 4: Định nghĩa và giải thích từ ngữ | 1 |
| Điều 5: Nguyên tắc quản trị..... | 2 |
| Điều 6. Cơ cấu tổ chức và hoạt động của HĐQT..... | 2 |
| Điều 7: Tiêu chuẩn và điều kiện của Thành viên Hội đồng quản trị..... | 3 |
| Điều 8: Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị .. | 4 |
| Điều 9: Đương nhiên mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị | 4 |
| Điều 10: Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị | 5 |
| Điều 11: Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị..... | 7 |
| Điều 12: Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Thành viên Hội đồng quản trị ... | 8 |
| Điều 13: Nhiệm vụ, quyền hạn ban thư ký của Hội đồng quản trị..... | 9 |
| Điều 14: Chế độ làm việc của Hội đồng quản trị..... | 10 |
| Điều 15: Cuộc họp của Hội đồng quản trị..... | 10 |
| Điều 16: Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị: | 13 |
| Điều 17: Trình tự tổ chức và tiến hành họp Hội đồng quản trị | 14 |
| Điều 18: Thông qua Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị | 15 |
| Điều 19: Hợp đồng, giao dịch phải được ĐHĐCĐ và HĐQT chấp thuận | 16 |
| Điều 20: Các Ủy ban/Tiểu ban giúp việc cho Hội đồng quản trị | 17 |
| Điều 21: Ủy ban kiểm toán | 18 |
| Điều 22: Người phụ trách quản trị Công ty | 18 |
| Điều 23: Nguyên tắc phối hợp trong hoạt động của HĐQT | 19 |
| Điều 24: Mối quan hệ với Ban kiểm soát..... | 19 |
| Điều 25: Mối quan hệ với Ban Tổng giám đốc..... | 20 |
| Điều 26: Mối quan hệ với các cổ đông, ĐHĐCĐ | 20 |
| Điều 27: Mối quan hệ giữa các thành viên HĐQT | 21 |
| Điều 28: Công khai các lợi ích có liên quan | 21 |
| Điều 29: Báo cáo hàng năm | 22 |
| Điều 30: Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT | 23 |
| Điều 31: Trách nhiệm thi hành | 23 |
| Điều 32: Thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ..... | 23 |

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Mục đích

1. Quy định về cơ cấu tổ chức, cơ chế hoạt động, thẩm quyền và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding.
2. Phương thức thực hiện chức năng quản trị Công ty, mối quan hệ làm việc Hội đồng quản trị với các tổ chức, cá nhân có liên quan bên trong và bên ngoài Công ty theo Điều lệ Công ty & các quy định pháp luật.

Điều 2: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: thực hiện các công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các đối tượng sau:
 - a) Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị và các ban trực thuộc Hội đồng quản trị.
 - b) Tất cả các phòng/ban/bộ phận thuộc Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding.
 - c) Các cá nhân, đơn vị có liên quan hỗ trợ cho Hội đồng quản trị.

Điều 3: Căn cứ pháp lý

1. Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
2. Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 29/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
3. Các thông tư, nghị định văn bản dưới luật có liên quan điều chỉnh.
4. Điều lệ Công ty cổ phần Quốc Tế Holding

Điều 4: Định nghĩa và giải thích từ ngữ

1. “**Công ty**”: Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding
2. “**LMH**”: Công ty cổ phần Quốc Tế Holding
3. “**HDQT**”: Hội đồng quản trị
4. “**DHĐCĐ**”: Đại hội đồng cổ đông
5. “**Điều lệ Công ty**”: Điều lệ Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding
6. “**Ban Tổng giám đốc**”: Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc
7. “**Công ty con**”: là các Công ty thuộc một trong các trường hợp sau, nếu Công ty mẹ:
 - a) Sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông
 - b) Có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp quyết định bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc.
 - c) Có quyền quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ.

8. “**Người có liên quan**”: cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 46 điều 4 Luật chứng khoán.

Điều 5: Nguyên tắc quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển Công ty.
2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng Giám đốc tổ chức điều chỉnh thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
3. Trường hợp Quy chế này không quy định thì thực hiện theo quy định của Pháp luật có liên quan và quy định tại Điều lệ Công ty.
4. Trường hợp có sự thay đổi về Điều lệ Công ty và quy định pháp luật dẫn đến Quy chế này khác với Điều lệ Công ty và quy định của Pháp luật thì áp dụng quy định mới tại Điều lệ Công ty và quy định mới của Pháp luật.

CHƯƠNG II. CƠ CẤU TỔ CHỨC, CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Điều 6. Cơ cấu tổ chức và hoạt động của HĐQT

1. Cơ cấu tổ chức

- a) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng Quản trị của Công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng Quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng Quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc;
- b) Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên HĐQT là thành viên không điều hành;
- c) Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị phải đảm bảo tối thiểu 20% tổng số thành viên HĐQT là thành viên Hội đồng quản trị độc lập;
- d) Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách Thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị ĐHCĐ nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại điều 160 Luật Doanh nghiệp;
- e) Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- f) Hội đồng quản trị có thể thành lập các ủy ban phụ trách, giúp việc cho HĐQT theo quyết định của HĐQT tại từng thời điểm;
- g) Chủ tịch Hội đồng quản trị là 01 người được HĐQT bầu trong các thành viên HĐQT đã được ĐHCĐ thông qua theo nguyên tắc quá bán.

2. Cơ cấu tổ chức:

Hội đồng quản trị hoạt động theo cơ chế tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách:

- a) Chủ tịch Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm điều hành hoạt động của HĐQT, có nhiệm vụ phân công các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ thuộc chức năng của HĐQT, triệu tập và chủ trì các phiên họp HĐQT.
- b) Hội đồng quản trị họp bàn và quyết định mọi vấn đề theo cơ chế đa số quá bán các thành viên dự họp. Các thành viên HĐQT phải chấp hành mọi quyết định chung, đồng thời có quyền bảo lưu ý kiến bằng cách yêu cầu Thư ký ghi ý kiến của mình và Biên bản họp HĐQT.
- c) Thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện nhiệm vụ do Chủ tịch HĐQT phân công, chịu trách nhiệm cá nhân về những ý kiến nhận xét, đánh giá, phát biểu và tham gia biểu quyết tại cuộc họp của HĐQT, ...

Điều 7: Tiêu chuẩn và điều kiện của Thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
 - b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác;
 - c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác;
 - d) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, Công ty mẹ hoặc Công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, Công ty mẹ hoặc Công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
 - b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao của Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc Công ty con của Công ty;
 - d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
 - e) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;
 - f) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp

ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

4. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc các đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định của Pháp luật.
5. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý và không nhất thiết là cổ đông Công ty, trừ trường hợp Điều lệ có quy định khác.
6. Có sức khỏe, có đạo đức nghề nghiệp và trung thực.
7. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty phải là thành viên HĐQT không điều hành.

Điều 8: Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c) Trường hợp khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm một phần ba (1/3) so với số quy định tại điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
 - b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật.
 - c) Trừ trường hợp quy định tại thời điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.
5. Sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, thành viên Hội đồng quản trị vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

Điều 9: Đương nhiên mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị đương nhiên bị mất tư cách thành viên HĐQT khi thuộc một trong các trường hợp sau:
 - a) Mất năng lực hành vi dân sự;
 - b) Tư cách pháp nhân của cổ đông là tổ chức mà thành viên HĐQT đó là người đại diện theo ủy quyền chấm dứt;
 - c) Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức;
 - d) Bị trục xuất khỏi lãnh thổ Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
 - e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày xác định được thành viên đương nhiên bị mất tư cách thành viên HĐQT quy định tại khoản 1 điều này, HĐQT có văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh gửi các thành viên HĐQT còn lại đồng thời thực hiện các thủ tục bầu, bổ nhiệm thay thế thành viên HĐQT nếu cần thiết.
3. Sau khi đương nhiên bị mất tư cách, thành viên HĐQT vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

Điều 10: Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị Công ty là cơ quan chỉ đạo và giám sát các hoạt động của Công ty. HĐQT có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn về kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Xác định mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT, người phụ trách quản trị Công ty; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt ký hợp đồng với TGD và người điều hành: các phó TGD, Kế toán trưởng và các chức danh điều hành khác do HĐQT quyết định theo từng thời kỳ; quyết định tiền lương và quyền lợi của những cá nhân điều hành này;
 - d) Chỉ đạo và giám sát các quyết định của Ban Tổng giám đốc, Tổng giám đốc và người điều hành khác;
 - e) Giải quyết các khiếu nại của Công ty với người điều hành Công ty cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;
 - f) Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập Công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của Công ty khác;
 - g) Đề xuất việc tổ chức lại, giải thể Công ty, yêu cầu phá sản Công ty;
 - h) Ban hành các Quy chế của Công ty theo quy định của Pháp luật;

- i) Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, duyệt chương trình, nội dung, tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông hoặc tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - j) Đề xuất phân phối lợi nhuận của từng năm bao gồm chia cổ tức và trích lập các quỹ hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh;
 - k) Đề xuất loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - l) Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;
 - m) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thê vốn theo hình thức khác;
 - n) Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của công ty;
 - o) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - p) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - q) Cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - r) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
 - s) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của công ty;
 - t) Yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và đơn vị trong Công ty. Khi thành viên Hội đồng quản trị gửi yêu cầu cung cấp thông tin phải đồng thời gửi cho Hội đồng quản trị được nội dung yêu cầu cung cấp.
 - u) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty, quy chế quản trị nội bộ Công ty.
3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị thông qua:
- a) Thành lập chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;
 - b) Thành lập Công ty con của Công ty, cử người đại diện vốn góp tại Công ty con, quyết định mức thù lao của người đại diện đó;
 - c) Quyết định việc mua bán cổ phần, góp vốn tại các Công ty khác;
 - d) Quyết định việc thực hiện, sửa đổi, hủy bỏ các hợp đồng Công ty trong phạm vi quy định tại khoản 2 điều 153 và khoản 2 điều 167 Luật doanh nghiệp.
 - e) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, và hợp đồng, giao dịch khác có từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
 - f) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

- g) Quyết định việc định giá tài sản góp vốn vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - h) Quyết định việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần từng loại đã được chào bán trong vòng 12 (mười hai) tháng;
 - i) Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
 - j) Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quản trị quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của HĐQT.
4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
 5. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.
 6. Trừ trường hợp Pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên Công ty và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.
 7. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc ủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 11: Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên HDDQT.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm Tổng Giám đốc Công ty.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:
 - a) Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ của Công ty;
 - b) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - c) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cho cuộc họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên HĐQT; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp HĐQT;
 - d) Thay mặt Hội đồng quản trị ký các quyết định, nghị quyết HĐQT. Tổ chức thực hiện và giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
 - e) Giám sát và đảm bảo thực hiện đầy đủ các chức năng nhiệm vụ của HĐQT;
 - f) Chuẩn bị kế hoạch làm việc, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên HĐQT. Nội dung phân công phải được thể hiện bằng văn bản có xác nhận của Chủ tịch HĐQT.
 - g) Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của các thành viên HĐQT.

- h) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn.
 5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 12: Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền và trách nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, trong đó có được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị thực hiện quyền và nghĩa vụ theo đúng quy chế nội bộ của Công ty và sự phân công của HĐQT một cách trung thực có trách nhiệm cao vì lợi ích cao nhất của Công ty. Trừ khi được quy định khác trong quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, không được ủy quyền cho người khác không phải thành viên HĐQT thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.
3. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:
 - a) Tham gia bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị;
 - b) Nghiên cứu báo cáo tài chính do kiểm toán độc lập phát hành, có ý kiến hoặc yêu cầu Ban Tổng giám đốc, người điều hành hoặc kiểm toán viên của tổ chức phát hành báo cáo kiểm toán độc lập giải trình về các vấn đề liên quan đến báo cáo tài chính kiểm toán độc lập.
 - c) Yêu cầu Chủ tịch HĐQT triệu tập cuộc họp HĐQT bất thường theo đúng quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty;
 - d) Yêu cầu Ban tổng giám đốc hoặc ban điều hành Công ty cung cấp các tài liệu liên quan đến hoạt động tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và các Công ty trực thuộc để thực hiện nhiệm vụ của mình;
 - e) Nghiên cứu đánh giá tình hình, kết quả hoạt động và đóng góp vào việc định hướng phát triển, phương án kinh doanh của Công ty trong từng thời kỳ;

- f) Tham dự các cuộc họp HĐQT, trực tiếp thảo luận và tham gia biểu quyết hoặc gửi ý kiến tham gia biểu quyết, trừ trường hợp không được biểu quyết vì vấn đề xung đột lợi ích, để quyết định các vấn đề trong nội dung cuộc họp;
 - g) Thực hiện nghị quyết HĐQT, Nghị quyết ĐHĐCĐ phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty;
 - h) Báo cáo kịp thời khoản thù lao nhận được từ Công ty và các Công ty con, Công ty liên kết và các tổ chức khác mà thành viên HĐQT là đại diện vốn góp;
 - i) Giải trình trước Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông giao khi có yêu cầu;
 - j) Công khai lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;
 - k) Thông báo cho HĐQT tại các cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất theo quy định của Pháp luật;
 - l) Không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan
 - m) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.
 - n) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
4. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 13: Nhiệm vụ, quyền hạn ban thư ký của Hội đồng quản trị

Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với quy định của pháp luật hiện hành về lao động. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong việc triệu tập, chuẩn bị tài liệu tổ chức Đại Hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc của quản trị Công ty;
- d) Hỗ trợ Chủ tịch HĐQT theo dõi, đôn đốc các thành viên HĐQT và các bộ phận có liên quan trong Công ty thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT và các ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT;

- e) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG III: CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 14: Chế độ làm việc của Hội đồng quản trị

Thành viên hội đồng quản trị làm việc theo các chế độ sau do Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định:

- a) Thường xuyên
- b) Bán thường xuyên
- c) Chuyên trách (phụ trách theo dõi, chỉ đạo và kiểm tra giám sát từng mảng nghiệp vụ, từng lĩnh vực hoạt động hoặc từng khu vực địa lý)

Điều 15: Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trong trường hợp nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường, địa điểm họp tại trụ sở chính hoặc nơi khác, do Chủ tịch HĐQT triệu tập khi xét thấy cần thiết nhưng ít nhất mỗi quý phải họp ít nhất một lần.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên điều hành Hội đồng quản trị;
 - d) Trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.
 - e) Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp

không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Thành viên tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị do Chủ tịch HĐQT quyết định nhưng ít nhất bao gồm các thành viên của HĐQT, thành viên Ban kiểm soát và Tổng giám đốc. Các thành viên không phải là thành viên HĐQT được mời tham dự họp HĐQT có quyền phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết.
6. Phiên họp định kỳ của Hội đồng quản trị do Chủ tịch HĐQT quyết định triệu tập và chủ trì, trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt thì người được Chủ tịch HĐQT ủy quyền sẽ quyết định triệu tập và chủ trì.
7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và đảm bảo đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
8. Các nội dung của phiên họp Hội đồng quản trị định kỳ ít nhất gồm các nội dung sau:
 - a) Chủ tịch HĐQT báo cáo về các công việc đã thực hiện của HĐQT giữa hai phiên họp định kỳ;
 - b) Tổng giám đốc báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh và đề xuất, kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh trong thời gian tiếp theo;
 - c) Thành viên BKS báo cáo về việc kiểm tra, giám sát, cảnh báo đối với hoạt động của Công ty;
9. Cuộc họp Hội đồng quản trị được xem là họp lệ khí:
 - a) Có từ $\frac{3}{4}$ (ba phần tư) tổng số thành viên trở lên dự họp;
 - b) Trường hợp cuộc họp triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày

- dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
- c) Trường hợp cả 2 lần triệu tập họp đều không đủ điều kiện tiến hành cuộc họp theo quy định, thì trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự kiến họp lần 2, Hội đồng quản trị triệu tập ĐHĐCĐ bất thường để xem xét tư cách thành viên không tham dự các cuộc họp HĐQT.
10. Cuộc họp Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức trực tuyến giữa các thành viên của HĐQT khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện tất cả các thành viên tham dự cuộc họp đều có thể:
- a) Nghe tất cả các phát biểu của các thành viên tham dự cuộc họp;
- b) Phát biểu một cách đồng thời với tất cả thành viên tham dự cuộc họp. Việc thảo luận giữa các thành viên tham dự cuộc họp có thể thực hiện một cách trực tiếp bằng điện thoại, hoặc bằng phương tiện liên lạc khác hoặc kết hợp phương thức này. Thành viên HĐQT tham gia bằng hình thức này coi như là “có mặt” tại cuộc họp HĐQT. Địa điểm tổ chức là địa điểm có mặt đông nhất các thành viên HĐQT hoặc địa điểm có mặt của Chủ tịch HĐQT.
- c) Các quyết định thông qua tại cuộc họp HĐQT trực tuyến được tiến hành và tổ chức một cách hợp lệ, có hiệu lực ngay sau khi kết thúc cuộc họp nhưng được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả các thành viên tham dự cuộc họp này.
11. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 12 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- e) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp bằng thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì đóng kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ

trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

12. Biểu quyết

- a) Trừ quy định tại điểm b khoản 12 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại mục b khoản 11 điều này với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết.
 - b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.
 - c) Theo quy định tại điểm d khoản 12 điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của Chủ tọa là phán quyết cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ.
 - d) Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng lợi từ một hợp đồng được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó được quy định tại Điều lệ Công ty.
13. Trường hợp biểu quyết một quyết định liên quan đến hợp đồng kinh tế hay giao ước dân sự dài hạn của Công ty mà phía đối tác là thành viên HĐQT hoặc tổ chức, cá nhân có liên quan trực tiếp đến quyền lợi riêng tư của thành viên HĐQT thì thành viên HĐQT đó không được tham gia biểu quyết, đồng thời cũng không được tính thành viên này vào số lượng đại biểu cần thiết có mặt để tiến hành cuộc họp HĐQT.

Điều 16: Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị:

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Thời gian, địa điểm họp;

- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - e) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i) Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a,b,c,d,e,f,g,và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.
 3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
 4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
 5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt được áp dụng.

Điều 17: Trình tự tổ chức và tiến hành họp Hội đồng quản trị

1. Tài liệu cuộc họp Hội đồng quản trị
 - a) Tài liệu cuộc họp HĐQT do bộ phận giúp việc của HĐQT chịu trách nhiệm chuẩn bị. Tài liệu cuộc họp HĐQT gồm nội dung, tài liệu, danh sách các thành viên dự họp được chuẩn bị và trình Chủ tịch HĐQT thông qua. Nội dung cuộc họp HĐQT định kỳ phải ít nhất có nội dung được quy định tại khoản 8 điều 15 Quy chế này;
 - b) Tài liệu cuộc họp HĐQT định kỳ phải gửi cho các thành viên tham dự cuộc họp HĐQT trước ít nhất ba (03) ngày trước ngày họp;
 - c) Bộ phận giúp việc của HĐQT chịu trách nhiệm tổng hợp các ý kiến, kiến nghị của thành viên HĐQT và Tổng giám đốc về nội dung cuộc họp;

- d) Gửi lại nội dung và tài liệu họp cho các thành viên tham dự sau khi đã điều chỉnh nội dung và được thông qua bởi Chủ tịch HĐQT.
2. Chủ tọa cuộc họp HĐQT chịu trách nhiệm điều hành toàn bộ cuộc họp theo nguyên tắc dân chủ, khách quan và tuân thủ chặt chẽ quy định có liên quan theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của Pháp luật.
3. Mọi nội dung trao đổi của các thành viên trong cuộc họp HĐQT phải được phản ánh đầy đủ, ngắn gọn, xúc tích vào Biên bản cuộc họp, phản ánh trung thực khách quan diễn biến cuộc họp và kết luận của cuộc họp.
4. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được thành viên HĐQT hoặc đại diện ủy quyền của thành viên HĐQT dự họp thông qua, chủ tọa và thư ký cuộc họp ký tên đầy đủ là cơ sở để HĐQT ra Nghị quyết, Quyết định. Trường hợp không nhất trí với một phần hoặc toàn bộ kết luận của cuộc họp, thành viên HĐQT được quyền bảo lưu ý kiến của mình trong nội dung biên bản cuộc họp. Biên bản họp HĐQT được lưu trữ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 18: Thông qua Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị

1. Trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định tỷ lệ khác cao hơn, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua khi quá bán (1/2 – Một phần 2) số lượng thành viên tham dự và thống nhất thông qua và có hiệu lực thực hiện, bao gồm cả phiếu biểu quyết bằng văn bản; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.
2. Các quyết định quan trọng có liên quan đến vốn, nhân sự, lợi ích của Công ty, thì chủ tọa phiên họp có quyền quyết định biểu quyết bằng phiếu kín.
3. Các Nghị quyết, Quyết định tại cuộc họp HĐQT bất thường có giá trị hiệu lực như các Nghị quyết, Quyết định tại cuộc họp HĐQT định kỳ. Các Nghị quyết, Quyết định tại cuộc họp HĐQT bất thường phải được thông báo lại cho các thành viên HĐQT còn lại không tham dự cuộc họp bất thường tại cuộc họp HĐQT định kỳ.
4. Nghị quyết, Quyết định của HĐQT có thể được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản mà không cần phải triệu tập cuộc họp HĐQT:
 - a) Bộ phận giúp việc của HĐQT chuẩn bị tài liệu lấy ý kiến bằng văn bản, Nghị quyết, Quyết định dự thảo sau khi được Chủ tịch HĐQT thông qua. Các tài liệu lấy ý kiến bằng văn bản phải gửi bằng hình thức đảm bảo đến tận tay các thành viên HĐQT;
 - b) Trong vòng 07 ngày làm việc từ ngày nhận được tài liệu lấy ý kiến, các thành viên HĐQT phải gửi lại phiếu lấy ý kiến bằng văn bản trong đó thể hiện rõ ràng “Tán thành” hoặc “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” đối với mỗi quyết định;
 - c) Trường hợp thành viên HĐQT không gửi phiếu ý kiến về coi như là “Tán thành” mới mọi Quyết định trong tài liệu lấy ý kiến;
 - d) Nghị quyết, Quyết định lấy ý kiến bằng văn bản của HĐQT được thông qua khi $\frac{3}{4}$ (ba phần tư) tổng số thành viên HĐQT “Tán thành”;

- e) Biên bản, Nghị quyết, Quyết định lấy ý kiến bằng văn bản được gửi đến các thành viên HĐQT để ký xác nhận trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ thời điểm ban hành.
- f) Biên bản, Nghị quyết, Quyết định và tài liệu gửi lấy ý kiến bằng văn bản có giá trị pháp lý như Biên bản, Nghị quyết, Quyết định được thông qua tại cuộc họp HĐQT;
- g) Toàn bộ tài liệu, Biên bản, Nghị quyết, Quyết định lấy ý kiến bằng văn bản được lưu trữ lại Công ty theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty;

Điều 19: Hợp đồng, giao dịch phải được ĐHĐCĐ và HĐQT chấp thuận

1. Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng sau đây phải được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT:
 - a) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
 - b) Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người có liên quan của họ;
 - c) Doanh nghiệp quy định tại khoản 2 điều 28 (Công khai các lợi ích liên quan) của Quy chế này.
2. HĐQT chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ khác quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo các thành viên HĐQT, thành viên BKS về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT quyết định về chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định một thời hạn khác; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.
3. ĐHĐCĐ chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng phải thông báo HĐQT và thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến cổ đông của văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số cổ phiếu biểu quyết còn lại tán thành, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác.
4. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của Pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này, gây thiệt hại cho Công ty; người ký kết hợp đồng, cổ đông, thành viên HĐQT hoặc Tổng giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

CHƯƠNG IV: ỦY BAN, TIỂU BAN GIÚP VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20: Các Ủy ban/Tiểu ban giúp việc cho Hội đồng quản trị

1. HĐQT thành lập các Ủy ban/Tiểu ban trực thuộc hỗ trợ HĐQT trong công tác hoạt động, tư vấn chuyên môn theo nghĩa vụ, trách nhiệm, quyền hạn của HĐQT theo Điều lệ Công ty và quy định của Pháp luật.
2. Thành viên của Ủy ban/tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên HĐQT và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của HĐQT. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các Tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà HĐQT đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên HĐQT vào các Ủy ban/Tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của Ủy ban/tiểu ban nhưng:
 - a) Phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của Ủy ban/Tiểu ban;
 - b) Nghị quyết của các Ủy ban/Tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của Tiểu ban là thành viên HĐQT.
3. Việc thực thi quyết định của HĐQT, hoặc của Ủy ban/Tiểu ban trực thuộc HĐQT, hoặc của người có tư cách thành viên Ủy ban/Tiểu ban của HĐQT được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của Ủy ban/Tiểu ban hoặc HĐQT có thể có sai sót.
4. Việc thành lập các Ủy ban/Tiểu ban phải được sự chấp thuận của HĐQT. HĐQT quy định chi tiết việc thành lập Ủy ban/Tiểu ban, trách nhiệm của từng Ủy ban/Tiểu ban, trách nhiệm của từng thành viên Ủy ban/Tiểu ban.
5. Người đứng đầu Ủy ban/Tiểu ban phải được HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm. Các Ủy ban/Tiểu ban có nhiệm vụ hỗ trợ hoạt động của HĐQT, tham mưu, chuẩn bị các vấn đề liên quan được đưa ra tại cuộc họp HĐQT và trình bày các ý kiến, khuyến nghị của mình trước HĐQT.
6. Việc thành lập và hoạt động của Ủy ban/Tiểu ban được thực hiện như sau:
 - a) HĐQT ra quyết định thành lập các Ủy ban/Tiểu ban, trong trường hợp xét thấy cần thiết và có đủ cơ sở, HĐQT lựa chọn và quyết định các thành viên của các Ủy ban/Tiểu ban.
 - b) Một Ủy ban/Tiểu ban phải có tối thiểu hai (02) thành viên, gồm một (01) Trưởng ban và các thành viên do HĐQT quyết định, bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của Điều lệ Công ty. Một thành viên HĐQT chỉ được làm trưởng ban của một (01) Ủy ban/Tiểu ban. HĐQT khi thành lập Ủy ban/Tiểu ban phải ban hành quy chế làm việc và chức năng, nhiệm vụ của các Ủy ban/Tiểu ban này.
 - c) Sau khi được thành lập, Trưởng ban triệu tập họp, phân công nhiệm vụ cho các thành viên để thực hiện chức năng và nhiệm vụ của Ủy ban/Tiểu ban phù hợp với quy chế làm việc của Ủy ban/Tiểu ban do HĐQT ban hành.
7. Việc thực thi quyết định của HĐQT hoặc của Ủy ban/Tiểu ban trực thuộc HĐQT, hoặc của người có tư cách thành viên Ủy ban/Tiểu ban của HĐQT phải phù hợp với các quy định của Pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 21: Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán thành lập theo quyết định của HĐQT nếu xét thấy cần thiết. Ủy ban kiểm toán hoạt động theo quy chế của HĐQT ban hành. Ủy ban kiểm toán có từ hai (02) thành viên trở lên. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.
2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện được quy định tại luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các văn bản khác có liên quan. Ủy ban kiểm toán thực hiện các chức năng sau:
 - a) Giám sát tính trung thực trong báo cáo tài chính của Công ty và các công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công ty;
 - b) Chịu trách nhiệm chính và đưa ra những chỉ đạo, định hướng đối với nghiệp vụ kiểm toán Nội bộ của Công ty;
 - c) Giám sát tình hình hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty;
 - d) Kiến nghị, tham mưu cho HĐQT xem xét, phê duyệt và thực hiện giám sát các giao dịch người liên quan thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT, đồng thời đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có sự phê duyệt của ĐHCĐ;
 - e) Kiến nghị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng kiểm toán trong danh sách đơn vị kiểm toán đã được ĐHCĐ thông qua;
 - f) Theo dõi, đánh giá tính độc lập và khách quan của đơn vị kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán;
 - g) Tổ chức họp định kỳ để đánh giá tình hình tài chính của Công ty và hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro;
 - h) Các chức năng nhiệm vụ khác được nêu tại Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và các quy định nội bộ khác của Công ty.

Điều 22: Người phụ trách quản trị Công ty

1. HĐQT quyết định ít nhất một (01) người đảm nhiệm chức vụ Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Công ty do HĐQT quyết định, tối đa là năm (05) năm.
2. Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:
 - a) Có hiểu biết về Pháp luật;
 - b) Không được đồng thời làm việc cho Công ty kiểm toán độc lập đang tiến hành thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty;
 - c) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của HĐQT.
3. HĐQT có thể bãi nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty xét thấy cần thiết nhưng không trái với quy định Pháp luật hiện hành.
4. Người phụ trách quản trị Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Tư vấn HĐQT trong việc triệu tập, tổ chức họp ĐHĐCĐ theo quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty. Tư vấn HĐQT trong các công việc liên quan giữa Cổ đông và Công ty;
- b) Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT;
- c) Tư vấn thủ tục tiến trình của các Cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp của HĐQT và ĐHĐCĐ;
- e) Tư vấn thủ tục ban hành Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;
- f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho các thành viên HĐQT;
- g) Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động CBTT của Công ty;
- h) Bảo mật các thông tin theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty;
- i) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG V: CÁC MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 23: Nguyên tắc phối hợp trong hoạt động của HĐQT

HĐQT, thành viên HĐQT phối hợp trong hoạt động của HĐQT theo nguyên tắc sau:

- a) Luôn hoạt động trung thành vì lợi ích của Công ty;
- b) Tuân thủ nghiêm túc các quy định có liên quan của Pháp luật, điều lệ Công ty và quy định nội bộ của Công ty;
- c) Tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, minh bạch;
- d) Phối hợp công tác với tinh thần trách nhiệm cao nhất, trung thực, hợp tác và thường xuyên chủ động phối hợp tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn (nếu có).

Điều 24: Mối quan hệ với Ban kiểm soát

1. HĐQT có trách nhiệm hợp tác chặt chẽ và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các thành viên của Ban kiểm soát trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của mình, đồng thời có trách nhiệm chỉ đạo, giám sát việc chấn chỉnh và xử lý sai phạm theo kiến nghị của Ban kiểm soát.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị đảm bảo tất cả các thành viên của Ban Kiểm soát được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp thường niên của Hội đồng quản trị.
3. Ngoài các thông tin báo cáo theo định kỳ, thành viên Ban kiểm soát có quyền đề nghị HĐQT cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
4. HĐQT đảm bảo tất cả các bản sao, các thông tin tài chính và các thông tin khác được cung cấp cho các thành viên HĐQT, cũng như các nghị quyết, Quyết định và biên bản họp HĐQT được cung cấp cho các thành viên của Ban kiểm soát cùng với việc cung cấp cho thành viên HĐQT.
5. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra, báo cáo tổng hợp đợt kiểm tra của Ban kiểm soát, Chủ tịch HĐQT (hoặc Phó chủ tịch HĐQT được ủy quyền) phải nghiên cứu, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc phối hợp xây dựng kế hoạch củng cố, chấn chỉnh. HĐQT trong phạm vi quyền hạn của mình, cần có biện pháp hoặc chỉ đạo Ban điều hành xử

lý nghiêm đối với các bộ phận và cá nhân liên quan có thái độ né tránh, trì trệ hoặc không chịu chỉnh sửa các sai sót, khắc phục các vi phạm sau kiểm tra, phúc tra của Ban Kiểm soát.

Điều 25: Mối quan hệ với Ban Tổng giám đốc

1. HĐQT đảm bảo tạo mọi điều kiện thuận lợi về cơ chế, chính sách, nguồn lực, cơ sở vật chất để Ban Tổng giám đốc hoàn thành nhiệm vụ được giao.
2. HĐQT quyết định cơ cấu Ban Tổng giám đốc, phê duyệt đề xuất Tổng giám đốc về việc phân công, nhiệm vụ đối với chức danh Phó Tổng giám đốc để Tổng Giám đốc ban hành văn bản phân công trên cơ sở phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và quy định nội bộ của Công ty.
3. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT có hiệu lực bắt buộc thi hành trong toàn Công ty. Khi tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho Công ty thì Tổng giám đốc có trách nhiệm đề nghị HĐQT xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.
4. Tổng giám đốc đồng thời là thành viên HĐQT có trách nhiệm báo cáo HĐQT các vấn đề có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
5. Chủ tịch HĐQT tham dự hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác tham dự các cuộc họp giao ban, cuộc họp chuẩn bị các nội dung trình HĐQT do Tổng giám đốc chủ trì.
6. Tại các phiên họp HĐQT, chủ tịch HĐQT hoặc người chủ trì phiên họp căn cứ nội dung họp để quyết định mời các Phó Tổng giám đốc hoặc Giám đốc khối, Trưởng Phòng/Ban có liên quan tham dự cuộc họp, báo cáo công việc cụ thể và tham gia ý kiến (nếu có).
7. Ban Tổng giám đốc chịu trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi để các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ được phân công, được tiếp cận thông tin, báo cáo trong thời gian nhanh nhất.
8. Hàng quý HĐQT tổ chức họp với Ban Tổng Giám đốc để rà soát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong quý, trường hợp cần thiết có thể triệu tập họp hàng tháng để chỉ đạo trực tiếp các công việc cần thực hiện.
9. Trường hợp phát hiện có điều rủi ro hoặc các sự cố có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của Công ty hoặc các sự việc thấy cần thiết khác, Ban Tổng Giám đốc phải báo cáo ngay cho Chủ tịch HĐQT và các thành viên trực tiếp phụ trách mảng công việc đó để chỉ đạo giải quyết kịp thời.

Điều 26: Mối quan hệ với các cổ đông, ĐHĐCĐ

1. HĐQT có trách nhiệm báo cáo hoạt động của HĐQT tại các cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, ngoài các nội dung quy định của pháp luật về điều lệ Công ty, phải đảm bảo các nội dung sau:
 - a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT, thành viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

- b) Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;
 - c) Hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT;
 - d) Kết quả giám sát đối với Ban Tổng giám đốc và các Giám đốc chức năng;
 - e) Kế hoạch sản xuất kinh doanh trong tương lai.
2. HĐQT và các thành viên HĐQT cần cung cấp đầy đủ và kịp thời các báo cáo định kỳ (Báo cáo tài chính, báo cáo quản trị, báo cáo thường niên) và các thông tin cần thiết cho các cổ đông.
 3. HĐQT cần xử lý kịp thời và minh bạch các kiến nghị của cổ đông, giải thích rõ ràng và kiên định về các chất vấn của cổ đông. HĐQT cần tham gia giải quyết các khiếu nại của cổ đông (nếu có), duy trì mối quan hệ tốt đẹp giữa cổ đông và Công ty.

Điều 27: Mối quan hệ giữa các thành viên HĐQT

1. Quan hệ giữa các thành viên HĐQT là quan hệ phối hợp, các thành viên HĐQT có trách nhiệm thông tin cho nhau về các vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý các công việc được phân công.
2. Trong quá trình phối hợp để xử lý công việc, trong trường hợp giữa các thành viên HĐQT còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm báo cáo Chủ tịch HĐQT xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp lấy ý kiến các thành viên HĐQT khác theo quy định pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty.
3. Trong trường hợp có sự phân công lại công việc giữa các thành viên HĐQT thì các thành viên HĐQT đương nhiệm phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành biên bản và báo cáo Chủ tịch HĐQT việc bàn giao đó.

CHƯƠNG 6: BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 28: Công khai các lợi ích có liên quan

1. Thành viên HĐQT phải tập hợp và cập nhật danh sách những người có liên quan đến thành viên HĐQT theo quy định tại khoản 8 điều 4 Quy chế và các giao dịch tương ứng của họ với Công ty.
2. Công ty có trách nhiệm tập hợp danh sách và giao dịch của thành viên HĐQT và người có liên quan báo cáo các cơ quan ban ngành và Công bố thông tin.
3. Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và người nội bộ khác của Công ty phải kê khai lợi ích của họ và người có liên quan của họ với Công ty, bao gồm:
 - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp và người liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

4. Việc kê khai quy định tại khoản 3 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi bổ sung tương ứng.
5. Việc công khai, xem xét, trích lục, sao chép Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này được thực hiện như sau:
 - a) Công ty phải thông báo Danh sách người nội bộ và người có liên quan với người nội bộ cho ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên của ĐHĐCĐ;
 - b) Danh sách người nội bộ và người liên quan với người nội bộ được lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty và báo cáo với các Cơ quan ban ngành quản lý;
 - c) Cổ đông, đại diện Ủy quyền hợp pháp của cổ đông, thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý có thẩm quyền khác có quyền xem xét, trích lục và sao y một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai trong giờ hành chính của Công ty;
 - d) Công ty phải tạo điều kiện cho thành viên quy định tại mục c khoản này tiếp cận Danh sách người nội bộ và người liên quan với người nội bộ một cách nhanh nhất, thuận lợi nhất; nghiêm cấm mọi hành vi ngăn cản, gây khó khăn cho người có thẩm quyền thực hiện quyền này. Trình tự, thủ tục xem xét, trích lục và sao chép nội dung kê khai của người nội bộ và người có liên quan với người nội bộ được thực hiện theo Điều lệ hoặc quy chế nội bộ của Công ty.
6. Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước HĐQT, trước chủ tịch HĐQT và chỉ được chấp thuận khi đã được HĐQT thông qua; nếu thực hiện mà không được sự chấp thuận của HĐQT tất cả các lợi ích thu được từ công việc đó đều thuộc về Công ty.

Điều 29: Báo cáo hàng năm

1. Kết thúc năm tài chính, HĐQT phải trình ĐHĐCĐ các báo cáo sau đây:
 - a) Báo cáo tài chính đã được kiểm toán;
 - b) Báo cáo hoạt động của HĐQT năm tài chính cũ và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm tài chính tiếp theo;
 - c) Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát.
2. Báo cáo quy định tại mục a mục b khoản 1 điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất 30 ngày trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ thường niên nếu Điều lệ Công ty không có quy định khác.
3. Báo cáo quy định tại khoản 1 điều này được lưu trữ tại Trụ sở chính Công ty chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ thường niên nếu Điều lệ Công ty không có quy định thời gian khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền xem xét các Báo cáo quy định tại khoản 1 điều này.

Điều 30: Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT

1. Tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên hàng năm quyết định thù lao HĐQT của năm tài chính đã kết thúc và kế hoạch thù lao HĐQT của năm tiếp theo.
2. Thành viên HĐQT được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và các chi phí hợp lý khác khi thực hiện nhiệm vụ được phân công theo quy định tại các quy chế nội bộ của Công ty.
3. Thành viên HĐQT điều hành hoặc thành viên HĐQT làm việc tại các tiểu ban/Ủy ban trực thuộc HĐQT hoặc thực hiện các công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên HĐQT, có thể được trả thêm thù lao hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của HĐQT.
4. Thù lao HĐQT và chi phí hoạt động của HĐQT được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của Pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trên báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên.

CHƯƠNG 7: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 31: Trách nhiệm thi hành

1. Quy chế này gồm 7 chương, 32 điều, đã được ĐHĐCĐ nhất trí thông qua ngày .../.../.....
2. HĐQT Công ty có trách nhiệm kiểm tra giám sát các thành viên HĐQT tuân thủ Quy chế này.
3. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có xung đột lợi ích với Công ty thì các Cán bộ thực hiện có trách nhiệm báo cáo HĐQT Công ty hoặc/và Ban Tổng giám đốc Công ty xử lý kịp thời và phù hợp.
4. Ngoài Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ Công ty, và các văn bản do Công ty ban hành trước đây có nội dung trái với Quy chế này bị chấm dứt hiệu lực.

Điều 32: Thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ

Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế và hủy bỏ Quy chế này được HĐQT trình ĐHĐCĐ xét xét và thông qua.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

DỰ THẢO

CÔNG TY CỔ PHẦN
QUỐC TẾ HOLDING

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----☪-----
Số: 08/2023/TT/DHĐCĐ-LMH

-----☪-----
Nha Trang, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế hoạt động Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding theo Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020.

Dự thảo Quy chế hoạt động Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding kèm theo tờ trình này, đồng thời dự thảo Quy chế được đăng tải trên website của Công ty tại đường dẫn: <https://quocteholding.vn/vi/cong-bo-thong-tin>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

Trân trọng!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Phạm Thị Hằng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

DỰ THẢO

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
BAN KIỂM SOÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOLDING

Thành phố Nha Trang, ngày 24 tháng 02 năm 2023

MỤC LỤC

| | |
|--|----|
| I. QUY ĐỊNH CHUNG: | 2 |
| Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng. | 2 |
| Điều 2. Giải thích từ ngữ. | 2 |
| Điều 3. Nguyên tắc hoạt động. | 2 |
| II. THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN): | 3 |
| Điều 4. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát. | 3 |
| Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban Kiểm soát. | 3 |
| Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban Kiểm soát. | 3 |
| Điều 7. Trưởng Ban Kiểm soát. | 4 |
| Điều 8. Đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát. | 4 |
| Điều 9. Cách thức bầu miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát. | 5 |
| Điều 10. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát. | 5 |
| Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát. | 6 |
| III. BAN KIỂM SOÁT: | 7 |
| Điều 12. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Kiểm soát. | 7 |
| Điều 13. Phân công nhiệm vụ của các thành viên Ban Kiểm soát. | 9 |
| Điều 14. Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát. | 9 |
| Điều 15. Trách nhiệm của Ban Kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng Cổ đông. | 10 |
| IV. CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT: | 10 |
| Điều 16. Cuộc họp của Ban Kiểm soát. | 10 |
| Điều 17. Biên bản họp Ban Kiểm soát. | 11 |
| V. BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH: | 11 |
| Điều 18. Trình báo cáo hàng năm. | 11 |
| Điều 19. Tiền lương và quyền lợi khác. | 11 |
| Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan. | 12 |
| VI. MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT: | 13 |
| Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban Kiểm soát. | 13 |
| Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành. | 13 |
| Điều 23. Mối quan hệ với Hội đồng Quản trị. | 13 |
| Điều 24. Khen thưởng, kỷ luật. | 13 |
| VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH: | 13 |
| Điều 25. Hiệu lực thi hành. | 13 |

Căn cứ xây dựng:

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông của Công ty số ngày ... tháng ... năm 2023.

I. QUY ĐỊNH CHUNG:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát được áp dụng cho Ban Kiểm soát, các thành viên Ban Kiểm soát và các đối tượng có liên quan khác được quy định tại quy chế này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ.

1. Công ty: Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding;
2. Điều lệ Công ty: Điều lệ Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding;
3. Đại hội đồng Cổ đông: Đại hội đồng Cổ đông Công ty;
4. Hội đồng Quản trị: Hội đồng Quản trị Công ty;
5. Ban Kiểm soát: Ban Kiểm soát Công ty;
6. Ban Giám đốc: Ban Giám đốc Công ty;
7. Luật Doanh nghiệp: Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động.

Ban Kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng Cổ đông, trước pháp luật về các phần công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

II. THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT:

Điều 4. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát.

1. Tuân thủ đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; Không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các Khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban Kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban Kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban Kiểm soát.

1. Ban Kiểm soát có từ ba (03) đến năm (05) thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Số lượng cụ thể Thành viên Ban Kiểm soát do Đại hội đồng Cổ đông quyết định.
2. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban Kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban Kiểm soát.

1. Không thuộc đối tượng theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật doanh nghiệp;
2. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
3. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;
4. Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
5. Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

6. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó;
7. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 7. Trưởng Ban Kiểm soát.

1. Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
2. Trưởng Ban Kiểm soát do Ban Kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban Kiểm soát; Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban Kiểm soát do Điều lệ Công ty quy định bao gồm:
 - a. Triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát;
 - b. Yêu cầu Hội đồng Quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban Kiểm soát;
 - c. Chủ trì lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị để trình Đại hội đồng Cổ đông;
 - d. Điều phối và chịu trách nhiệm chung về các hoạt động của Ban Kiểm soát.
 - e. Các quyền và nghĩa vụ khác được quy định tại Điều lệ và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 8. Đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát.

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban Kiểm soát, việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:
 - a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Ban Kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước năm (05) ngày làm việc khi khai mạc Đại hội đồng Cổ đông;
 - b. Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông làm ứng cử viên Ban Kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông thì số ứng cử viên còn lại sẽ do Hội đồng Quản trị và/hoặc Ban Kiểm soát đề cử hoặc trường hợp khác được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế Nội bộ về quản trị công ty và Quy chế Hoạt động của Ban Kiểm soát. Việc Hội đồng Quản trị/Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên

phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Cách thức bầu miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát.

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông.
2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát có thể thực hiện theo phương thức biểu quyết theo tỷ lệ sở hữu hoặc theo phương thức bầu dồn phiếu. Trước khi họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để bầu thành viên Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị xem xét sẽ quyết định lựa chọn phương thức biểu quyết phù hợp với các quy định tại Điều lệ này.

Trường hợp biểu quyết theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty.

Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

Trưởng Ban Kiểm soát được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Ban Kiểm soát trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Ban Kiểm soát đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Ban Kiểm soát.

Trường hợp Trưởng Ban Kiểm soát có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Ban Kiểm soát phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Trường hợp Trưởng Ban Kiểm soát vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban Kiểm soát.

Điều 10. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát.

1. Đại hội đồng Cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có đơn từ chức bằng văn bản gửi Công ty và được chấp thuận;

c. Trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.

Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát Công ty có thể tạm miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong các trường hợp nêu trên. Việc tạm miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng Cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, việc miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban Kiểm soát tạm miễn nhiệm.

Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát Công ty có thể bầu người khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp tạm thời làm thành viên Ban Kiểm soát để thay thế thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm. Việc bầu bổ sung tạm thời thành viên Ban Kiểm soát mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng Cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, việc tạm bổ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban Kiểm soát tạm bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát mới được tính từ ngày việc tạm bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát đó.

Trong trường hợp thành viên Ban Kiểm soát mới không được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Ban Kiểm soát cho đến trước thời điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Ban Kiểm soát tạm bổ nhiệm vẫn được coi là có hiệu lực.

2. Đại hội đồng Cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
 - d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông.

Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát.

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban Kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng Cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban Kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ chuyên môn;
 - c. Quá trình công tác;

- d. Các chức danh quản lý khác;
 - e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;
 - g. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban Kiểm soát (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

III. BAN KIỂM SOÁT:

Điều 12. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Kiểm soát.

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng Quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; Tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng Quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng Cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng Cổ đông.
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro của Công ty và cảnh báo sớm cho Công ty.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.
6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng Quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban Kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng Quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
7. Kiến nghị Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng Cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng Quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.
10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
11. Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng Cổ đông.
12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.
13. Yêu cầu Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng Cổ đông.
14. Thay thế Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày trong trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị.
16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; Tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.
18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động của Công ty.
20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng Quản trị, Giám đốc và cổ đông.
21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban Kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng Quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.
23. Chứng kiến Hội đồng Quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng Quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.

24. Trưởng Ban Kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng Cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng Quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.

Điều 13. Phân công nhiệm vụ của các thành viên Ban Kiểm soát.

1. Việc phân công nhiệm vụ giữa các thành viên trong Ban Kiểm soát phải được thực hiện thông qua cuộc họp của Ban Kiểm soát. Các nội dung phân công cho từng thành viên Ban Kiểm soát phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể của từng thành viên. Trường hợp phát sinh các vấn đề chưa được quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn trong xử lý công việc thì thành viên Ban Kiểm soát được phân công có trách nhiệm phản ánh với Trưởng Ban Kiểm soát để thống nhất giải quyết.
2. Các phần công việc không phân công cho các thành viên khác thuộc trách nhiệm của Trưởng Ban Kiểm soát.
3. Trên cơ sở kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát được Đại hội đồng Cổ đông thông qua, Trưởng Ban Kiểm soát sẽ chịu trách nhiệm triển khai kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát định kỳ hàng quý, năm tới các thành viên Ban Kiểm soát theo các nội dung công việc đã được phân công.

Điều 14. Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát.

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng Quản trị, bao gồm:
 - a. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng Quản trị và tài liệu kèm theo;
 - b. Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị;
 - c. Báo cáo của Giám đốc trình Hội đồng Quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.
2. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; Có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
3. Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban Kiểm soát hoặc Ban Kiểm soát.

Điều 15. Trách nhiệm của Ban Kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng Cổ đông.

1. Ban Kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày trong trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong các trường hợp sau đây:
 - a. Số thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
 - b. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;
 - c. Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng Cổ đông của Ban Kiểm soát nhưng Hội đồng Quản trị không thực hiện.
2. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban Kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.
3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

IV. CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT:

Điều 16. Cuộc họp của Ban Kiểm soát.

1. Ban Kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban Kiểm soát.
2. Trường hợp cần thiết, Ban Kiểm soát có thể họp bất thường trên cơ sở đề nghị của 1 thành viên Ban Kiểm soát. Trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Trưởng Ban Kiểm soát phải triệu tập và tiến hành họp Ban Kiểm soát bất thường.

Nếu Trưởng Ban Kiểm soát không triệu tập cuộc họp thì những người mong muốn tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 2 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Ban Kiểm soát bất thường.

3. Thông báo và chương trình họp:
 - Cuộc họp được tiến hành theo thông báo của Trưởng Ban Kiểm soát hoặc theo thỏa thuận của thành viên còn lại của Ban Kiểm soát trong trường hợp Trưởng Ban Kiểm soát vắng mặt. Thông báo phải nêu rõ chương trình họp, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ đưa ra bàn bạc, biểu quyết tại cuộc họp.
 - Các ý kiến, kiến nghị của Ban Kiểm soát phải được thông qua bằng phương pháp biểu quyết theo nguyên tắc đa số quá bán. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng Ban Kiểm soát. Trường hợp họp trực tuyến hoặc phiếu lấy lấy ý kiến bằng văn bản cũng áp dụng nguyên tắc quá bán nêu trên.

- Thành viên Ban Kiểm soát có ý kiến khác với ý kiến, kiến nghị của Ban Kiểm soát, có quyền bảo lưu ý kiến của mình và được quyền đề nghị ghi vào Biên bản cuộc họp.
4. Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 17. Biên bản họp Ban Kiểm soát.

Biên bản họp Ban Kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban Kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban Kiểm soát phải được lưu giữ tại đơn vị nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban Kiểm soát.

V. BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH:

Điều 18. Trình báo cáo hàng năm.

Các Báo cáo của Ban Kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị, Giám đốc để trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban Kiểm soát.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; Giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng Quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng Quản trị, Giám đốc và những người điều hành Công ty khác.
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Giám đốc và các cổ đông.
8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; Tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 19. Tiền lương và quyền lợi khác.

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban Kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông. Đại hội đồng Cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát.
2. Thành viên Ban Kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng Cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan.

1. Thành viên Ban Kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
 - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai theo quy định tại Khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan. Việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Thành viên Ban Kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban Kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
4. Thành viên Ban Kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban Kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng Cổ đông hoặc Hội đồng Quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
5. Thành viên Ban Kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

VI. MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban Kiểm soát.

Các thành viên Ban Kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban Kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành.

Ban Kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

Điều 23. Mối quan hệ với Hội đồng Quản trị.

Ban Kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng Quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị.

Điều 24. Khen thưởng, kỷ luật.

1. Trưởng Ban Kiểm soát, các thành viên Ban Kiểm soát và Ban Kiểm soát có thành tích trong công tác kiểm tra, kiểm soát và các hoạt động có liên quan có thể được xem xét khen thưởng theo quy định tại quy chế nội bộ của Công ty.
2. Trưởng Ban Kiểm soát, các thành viên Ban Kiểm soát và Ban Kiểm soát vi phạm các qui định của pháp luật hiện hành trong kiểm tra, kiểm soát và các hoạt động có liên quan hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi, có động cơ cá nhân xâm phạm lợi ích hợp pháp của Công ty thì tùy theo mức độ sai phạm mà xử lý kỷ luật về hành chính hay truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH:

Điều 25. Hiệu lực thi hành.

Quy chế Hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding bao gồm 7 Chương, 25 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2023.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

TỜ TRÌNH

V/v: Phê duyệt quyết toán thù lao năm 2022 và kế hoạch thù lao năm 2023 của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán thù lao năm 2022 và kế hoạch thù lao năm 2023 của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau:

1. Mức thù lao đã chi trả trong năm 2022:

1.1. Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 5.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị: 4.000.000 đồng/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát: 2000.000 đồng/tháng

1.2. Quyết toán thù lao thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 như sau:

- Hội đồng quản trị: 156.000.000 đồng (Một trăm năm mươi sáu triệu đồng)
- Ban Kiểm soát: 84.000.000 đồng (Tám mươi bốn triệu đồng)

Cụ thể:

| Stt | Họ và tên | Chức danh | Thù lao | Ghi chú |
|--------------------------|----------------------|--------------|--------------------|---------|
| Hội đồng quản trị | | | | |
| 1 | Nguyễn Xuân Thùy | Chủ tịch | 30.000.000 | |
| 2 | Nguyễn Ngọc Đức | Chủ tịch | 30.000.000 | |
| 3 | Nguyễn Lan Hương | Phó Chủ tịch | 48.000.000 | |
| 4 | Nguyễn Quang Hưng | Thành viên | 24.000.000 | |
| 5 | Nguyễn Thị Duyên | Thành viên | 24.000.000 | |
| Ban kiểm soát | | | | |
| 1 | Phạm Thị Hằng | Trưởng ban | 36.000.000 | |
| 2 | Trần Thị Kim Phương | Thành viên | 24.000.000 | |
| 3 | Vũ Đức Doanh | Thành viên | 12.000.000 | |
| 4 | Nguyễn Thị Thu Trang | Thành viên | 12.000.000 | |
| | | | 240.000.000 | |

Tổng cộng: 240.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu đồng)

2. Kế hoạch thù lao dự kiến năm 2023:

| Stt | Chức danh | Thu lao đề xuất (đồng/người/tháng) | Số người | Số tháng | Tổng số tiền (đồng) |
|--------------------------|--------------------|---------------------------------------|-------------|-------------|------------------------|
| Hội đồng quản trị | | | | | |
| 1 | Chủ tịch HĐQT | 5.000.000 | 01 | 12 | 60.000.000 |
| 2 | Thành viên HĐQT | 4.000.000 | 04 | 12 | 192.000.000 |
| Ban kiểm soát | | | | | |
| 1 | Trưởng BKS | 3.000.000 | 01 | 12 | 36.000.000 |
| 2 | Thành viên BKS | 2.000.000 | 02 | 12 | 48.000.000 |
| Tổng cộng | | | | | 336.000.000 |

Tổng mức thù lao kế hoạch của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 là: **336.000.000 đồng** (Ba trăm ba mươi sáu triệu đồng).

Việc quyết toán số tiền thù lao trong năm 2023 sẽ được xác định dựa trên số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, thời gian làm việc thực tế trong năm 2023 và mức thù lao kế hoạch như trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT**

Nguyễn Lan Hương

TỜ TRÌNH**V/v: Thông qua chủ trương giao dịch với bên liên quan****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding**

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua chủ trương giao dịch đối với Người có liên quan của Công ty như sau:

1. Thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày giao dịch đầu tiên có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding trong Báo cáo tài chính công bố tại thời điểm gần nhất, cụ thể như sau:

- Đối tượng ký kết: Giao dịch giữa Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding với các đối tượng bên liên quan theo quy định tại khoản 1 điều 167 Luật Doanh Nghiệp.

- Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo. Hợp đồng này phải đem lại hiệu quả kinh tế và lợi ích cho Công ty. Trong trường hợp gây ra thiệt hại cho Công ty, Hội đồng quản trị và người có liên quan phải bồi thường thiệt hại phát sinh và hoàn trả công ty khoản lợi ích thu được từ việc thực hiện hợp đồng.

- Nội dung chủ yếu của Giao dịch bao gồm: Giao dịch liên quan đến hoạt động thi công lắp đặt, thi công, mua bán, cung cấp, thuê, cho thuê thiết bị, máy móc, công cụ dụng cụ, tư liệu sản xuất, tài sản; mua bán chứng khoán/vốn; nhượng bán, thanh lý tài sản và các khoản đầu tư của Công ty, Công ty con; đầu tư tài chính, đầu tư dự án, giao dịch Vay, cho vay, bảo lãnh, thực hiện các biện pháp đảm bảo không bao gồm việc cấp các khoản vay, bảo lãnh với Cổ đông và người có liên quan theo quy định của Pháp luật.

- Giá trị cụ thể từ giao dịch thực hiện tùy từng thời điểm và từng hoạt động cụ thể, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công ty

2. Thông qua việc ký kết hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị của tài sản ghi trên Báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và Cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người liên quan của cổ đông đó.

3. Thời gian thực hiện: Kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua đến kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên tiếp theo. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua trước đây có nội dung trái với tờ trình này sẽ hết hiệu lực kể từ ngày tờ trình này được thông qua.

4. Giao cho Hội đồng quản trị quyết định các hợp đồng, giao dịch đã được thông qua ở trên và chịu trách nhiệm về các hợp đồng, giao dịch với các bên liên quan.

5. Hội đồng quản trị thông qua các giao dịch này và có trách nhiệm báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tiếp theo. Các giao dịch này phải đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Pháp luật về báo cáo và công bố thông tin.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT**

Nguyễn Lan Hương

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
QUẢN TRỊ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOLDING**

Căn cứ - Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Quốc Tế Holding,

ĐIỀU 1: TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những nội dung cụ thể:

- Giới thiệu danh sách thành viên đề cử vào Hội đồng quản trị;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có)

ĐIỀU 2: SỐ LƯỢNG, NHIỆM KỲ, TIÊU CHUẨN LÀM THÀNH VIÊN HĐQT

1. Số lượng thành viên HĐQT bầu bổ sung: 04 người

2. Nhiệm kỳ: 2023 - 2025

3. Số lượng ứng viên HĐQT tối đa: Không hạn chế

4. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị (*Theo khoản 1 điều 155 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020*):

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

- Thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

ĐIỀU 3: NGUYÊN TẮC BẦU CỬ

- Thực hiện đúng theo qui định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Ban kiểm phiếu do chủ tọa đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

ĐIỀU 4: QUY ĐỊNH ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HĐQT

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 (một) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 (hai) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 (ba) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 (năm) ứng viên; từ 60% đến

dưới 70% được đề cử tối đa 06 (sáu) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa 07 (bảy) ứng viên; và từ 80% trở lên được đề cử tối đa 08 (tám) ứng viên.

- Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

ĐIỀU 5: HỒ SƠ THAM GIA ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HĐQT

1. Hồ sơ đề cử thành viên HĐQT:

- Đơn xin đề cử vào HĐQT (theo mẫu)
- Sơ yếu lý lịch ứng viên (theo mẫu)
- Bản sao các giấy tờ sau: CMND/Thẻ căn cước/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có)
- Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/ nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện đề cử theo Quy chế này quy định (theo mẫu)

Người được đề cử vào HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

(Mẫu biểu được đăng tải trên website của Công ty theo địa chỉ: <http://quocteholding.vn>)

2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ đề cử:

Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội, các ứng viên vui lòng gửi hồ sơ về trước 17h00 ngày 22/3/2023, theo địa chỉ:

- Văn phòng Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding
- Địa chỉ: 86/4 Trần Phú, phường Lộc Thọ, TP Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
- Điện thoại: 0969303372 (Ms Nguyễn Thị Lệ Thu)
- Email: info@quocteholding.vn

Nếu trong trường hợp các ứng cử viên được các nhóm cổ đông đề cử ngay tại Đại hội, vui lòng gửi hồ sơ đề cử về cho Thư ký Đại hội trước khi tiến hành bầu cử.

ĐIỀU 6: DANH SÁCH ỨNG CỬ VIÊN

- Dựa vào Hồ sơ đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Thư ký Đại hội sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện qui định để bầu HĐQT.

- Danh sách ứng cử viên HĐQT được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

ĐIỀU 7: PHƯƠNG THỨC BẦU CỬ

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu *(Theo khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020)*

- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân (x) với số thành viên được bầu của HĐQT.

- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).

ĐIỀU 8: PHIẾU BẦU CỬ

1. Nội dung của Phiếu bầu cử:

- Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là phiếu có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty.

- Mỗi đại biểu sẽ được phát một (01) Phiếu bầu. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban Kiểm phiếu.

2. Cách ghi Phiếu bầu cử:

Mỗi đại biểu được phát một (01) phiếu bầu, cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

- Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên trúng cử;

- Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” của các ứng viên tương ứng;

- Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý: Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở “ô số phiếu bầu”.

3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử:

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.

- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:

+ Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;

+ Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì;

+ Gạch tên các ứng cử viên;

+ Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của Công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;

+ Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên trúng cử;

+ Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;

+ Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu;

+ Không có chữ ký của đại biểu tham dự.

4. Bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Trong trường hợp có sự sai sót, cổ đông có thể liên hệ với Ban Kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).

- Đại biểu bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu đã được niêm phong do Ban Kiểm phiếu giám sát.

- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban Kiểm soát hoặc đại diện cổ đông.

- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tọa giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).

- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định.

5. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên:

- Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.

- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số thành viên HĐQT thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

ĐIỀU 9: HIỆU LỰC THI HÀNH

Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại Hội Cổ Đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding kết thúc.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT**

Nguyễn Lan Hương



CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOLDING

Trụ sở chính: Số 45 đường An Phú, phường An Phú, TP Thủ Đức, TP.HCM
Chi nhánh: 11/12D Nguyễn Thiện Thuật, phường Lộc Thọ, TP Nha Trang
Văn phòng giao dịch: 86/4 Trần Phú, phường Lộc Thọ, TP Nha Trang
Số: (0258) 3525253 - Website: <http://quocteholding.vn>

ĐƠN ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOLDING

Kính gửi: BTC Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding

Tôi/Chúng tôi là Cổ đông/nhóm Cổ đông của Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding, nắm giữ/cùng nhau nắm giữ cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết (Danh sách đính kèm).

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Tôi/Chúng tôi trân trọng đề cử:

Ông/Bà:.....

Ngày sinh:.....Nơi sinh:

Địa chỉ thường trú:.....

Điện thoại: Email:.....

Số ĐKSH:.....Ngày cấp: Nơi cấp:

Trình độ học vấn:.....

Trình độ chuyên môn:

Ứng cử thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Đồng thời Chúng tôi thống nhất cử: (đối với trường hợp nhóm Cổ đông)

Ông/Bà:.....

Ngày sinh:.....Nơi sinh:

Địa chỉ thường trú:.....

Điện thoại: Email:.....

Số ĐKSH:.....Ngày cấp: Nơi cấp:

Hiện sở hữu..... cổ phần của Công ty CP Quốc Tế Holding

Làm đại diện nhóm Cổ đông để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Tôi/Chúng tôi cam đoan Ông/Bà có đủ điều kiện được đề cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị của Công ty.

Tôi/Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo, đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị của Công ty.

....., ngày tháng năm 2023

Hồ sơ đính kèm:

CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

1. Sơ yếu lý lịch người được đề cử
2. Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/hộ chiếu
3. Danh sách nhóm cổ đông, cổ phần
4.
5.



CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOLDING

Trụ sở chính: Số 45 đường An Phú, phường An Phú, TP Thủ Đức, TP.HCM

Chi nhánh: 11/12D Nguyễn Thiện Thuật, phường Lộc Thọ, TP Nha Trang

Văn phòng giao dịch: 86/4 Trần Phú, phường Lộc Thọ, TP Nha Trang

SĐT: (0258) 3525253 - Website: <http://quocteholding.vn>

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM GIA ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOLDING

Chúng tôi, các Cổ đông có tên dưới đây đồng ý toàn bộ các nội dung về việc đề cử thành viên Hội đồng quản trị nêu tại đơn đề cử thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding và cử Cổ đông đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục theo đúng Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị.

| Stt | Tên cổ đông | Số ĐKSH, ngày cấp, nơi cấp | Số cổ phần sở hữu | | Chữ ký xác nhận |
|------------------|-------------|----------------------------|-------------------|-----------|-----------------|
| | | | Số lượng (x100) | Tỷ lệ (%) | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| Tổng cộng | | | | | |

....., ngày tháng 3 năm 2023



CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOLDING

Trụ sở chính: Số 45 đường An Phú, phường An Phú, TP Thủ Đức, TP.HCM

Chi nhánh: 11/12D Nguyễn Thiện Thuật, phường Lộc Thọ, TP Nha Trang

Văn phòng giao dịch: 86/4 Trần Phú, phường Lộc Thọ, TP Nha Trang

SĐT: (0258) 3525253 - Website: <http://quocteholding.vn>

ĐƠN ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOLDING

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding

Tôi là:.....

Ngày tháng năm sinh:

Số ĐKSH: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:.....

Trình độ học vấn:.....

Trình độ chuyên môn:

Hiện sở hữu..... cổ phần của Công ty CP Quốc Tế Holding.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều Lệ Công ty và Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, tôi xin tự ứng cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị của Công ty.

Tôi xin cam đoan mình có đủ điều kiện, tiêu chuẩn để ứng cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị và cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của thông tin nêu trên, hồ sơ cá nhân kèm theo. Nếu được bầu chọn, Tôi sẽ thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

....., ngày tháng năm 2023

Hồ sơ đính kèm:

1. Sơ yếu lý lịch tự khai
2. Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/hộ chiếu
3.
4.
5.
6.

ỨNG CỬ VIÊN
(Ký, ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOLDING

Trụ sở chính: Số 45 đường An Phú, phường An Phú, TP Thủ Đức, TP.HCM

Chi nhánh: 11/12D Nguyễn Thiện Thuật, phường Lộc Thọ, TP Nha Trang

Văn phòng giao dịch: 86/4 Trần Phú, phường Lộc Thọ, TP Nha Trang

SĐT: (0258) 3525253 - Website: <http://quocteholding.vn>

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho ứng viên thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Quốc Tế Holding)

- Họ và tên:.....
- Giới tính: Nam Nữ
- Ngày tháng năm sinh:.....
- Số ĐKSH:.....Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
- Dân tộc:.....6. Quốc Tịch:.....
- Địa chỉ thường trú:.....
- Số điện thoại:.....
- Trình độ học vấn:.....
- Trình độ chuyên môn:
- Quá trình công tác

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|-----------|-----------------|---------|
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |

12. Các bằng cấp, chứng chỉ:

| Tên văn bằng/ chứng chỉ | Chuyên ngành/ Chuyên môn | Năm tốt nghiệp | Thời gian đào tạo | Cơ sở đào tạo |
|----------------------------|-----------------------------|-------------------|----------------------|---------------|
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |

13. Hiện sở hữu..... cổ phần của Công ty CP Quốc Tế Holding.
Tôi xin cam đoan thông tin trên đây là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã khai.

....., ngày tháng năm 2023

ỨNG CỬ VIÊN
(Ký, ghi rõ họ tên)

**BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Vào lúc 8h30 ngày tháng năm 2023, Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm có:

- Ông Nguyễn Văn Tài – Trưởng ban
- Bà Trương Thị Thu Vị – Thành viên
- Bà Doãn Thị Thanh Tâm – Thành viên

Đã tiến hành kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và xin báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội như sau:

1. Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông được quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 theo danh sách cổ đông Công ty chốt ngày đăng ký cuối cùng ngày 20/02/2023 là ... cổ đông, sở hữu và đại diện cho tổng số 25.629.995 cổ phần.

2. Số cổ đông thực tế tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 là ... cổ đông.

Trong đó:

- Tham dự trực tiếp: ... cổ đông.
- Tham dự thông qua ủy quyền: ... cổ đông.

Đại diện cho quyền sở hữu ... cổ phần, tương đương với ...% số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding theo danh sách chốt cổ đông ngày 20/02/2023.

Theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding đã đủ điều kiện để tiến hành. Các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp có quyền biểu quyết theo số cổ phần sở hữu hoặc đại diện.

Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông được lập vào lúc 8h40 ngày / /2023. Ban kiểm tra tư cách cổ đông xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng!

**TM. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Văn Tài

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Vào lúc ...h... ngày tháng năm 2023, tại Hội trường Sandhill, tầng 4 – Quinter Central, 86/4 Trần Phú, phường Lộc Thọ, TP Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Ban kiểm phiếu gồm có:

- Ông Nguyễn Văn Chuyên – Trưởng ban
- Ông Trịnh Văn Tuấn – Thành viên
- Ông Phùng Quốc Anh – Thành viên
- Bà Lê Thị Hồng Vân – Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Lệ Thu – Thành viên

Cùng đại diện giám sát kiểm phiếu:

- Bà Trần Thị Kim Phương – Thành viên Ban kiểm soát

Đã tiến hành kiểm phiếu biểu các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding theo đúng Quy chế Đại hội, Điều lệ Công ty, Luật Doanh Nghiệp.

- Số lượng cổ đông tham gia: ...
- Số lượng cổ đông ủy quyền: ...
- Đại diện cho: ... cổ phần, chiếm ...% có quyền biểu quyết.

I. KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT:

Tổng số phiếu phát ra: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm 100% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu thu lại: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu thu lại và hợp lệ: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

Tổng số cổ đông không bỏ phiếu: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

☐ Nội dung 1: Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023

- Số phiếu tán thành: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

- Số phiếu không tán thành: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến hoặc không hợp lệ: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

Vậy Nội dung 1 được thông qua với tỷ lệ ...%

□ **Nội dung 2: Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch năm 2023**

- Số phiếu tán thành: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

- Số phiếu không tán thành: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến hoặc không hợp lệ: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

Vậy Nội dung 2 được thông qua với tỷ lệ ...%

□ **Nội dung 3: Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023**

- Số phiếu tán thành: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

- Số phiếu không tán thành: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến hoặc không hợp lệ: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

Vậy Nội dung 3 được thông qua với tỷ lệ ...%

□ **Nội dung 4: Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán**

- Số phiếu tán thành: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

- Số phiếu không tán thành: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến hoặc không hợp lệ: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

Vậy Nội dung 4 được thông qua với tỷ lệ ...%

□ **Nội dung 5: Tờ trình thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2023**

- Số phiếu tán thành: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

- Số phiếu không tán thành: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến hoặc không hợp lệ: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

Vậy Nội dung 5 được thông qua với tỷ lệ ...%

□ **Nội dung 6: Tờ trình miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và phê duyệt số lượng thành viên Hội đồng quản trị bầu bổ sung**

- Số phiếu tán thành: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

- Số phiếu không tán thành: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến hoặc không hợp lệ: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

Vậy Nội dung 6 được thông qua với tỷ lệ ...%

□ Nội dung 7: Tờ trình ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023

- Số phiếu tán thành: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

- Số phiếu không tán thành: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến hoặc không hợp lệ: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

Vậy Nội dung 7 được thông qua với tỷ lệ ...%

□ Nội dung 8: Tờ trình Thông qua thay đổi địa điểm trụ sở của Công ty

- Số phiếu tán thành: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

- Số phiếu không tán thành: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến hoặc không hợp lệ: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

Vậy Nội dung 8 được thông qua với tỷ lệ ...%

□ Nội dung 9: Tờ trình thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

- Số phiếu tán thành: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

- Số phiếu không tán thành: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến hoặc không hợp lệ: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

Vậy Nội dung 9 được thông qua với tỷ lệ ...%

□ Nội dung 10: Tờ trình thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị

- Số phiếu tán thành: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

- Số phiếu không tán thành: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến hoặc không hợp lệ: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

Vậy Nội dung 10 được thông qua với tỷ lệ ...%

□ Nội dung 11: Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

- Số phiếu tán thành: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

- Số phiếu không tán thành: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến hoặc không hợp lệ: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

Vậy Nội dung 11 được thông qua với tỷ lệ ...%

□ Nội dung 12: Tờ trình phê duyệt quyết toán thù lao năm 2022 và kế hoạch thù lao năm 2023 của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

- Số phiếu tán thành: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

- Số phiếu không tán thành: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến hoặc không hợp lệ: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

Vậy Nội dung 12 được thông qua với tỷ lệ ...%

□ Nội dung 13: Tờ trình thông qua chủ trương giao dịch với bên liên quan

- Số phiếu tán thành: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

- Số phiếu không tán thành: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến hoặc không hợp lệ: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

Vậy Nội dung 13 được thông qua với tỷ lệ ...%

II. KẾT QUẢ BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Việc bầu cử được tiến hành theo nguyên tắc dồn phiếu.

Tổng số phiếu phát ra: ..., đại diện cho ... cổ phần, tương đương ... [số cp x 2] phiếu bầu.

Tổng số phiếu thu lại: ..., đại diện cho ... cổ phần, tương đương ... [số cp x 2] phiếu bầu.

Tổng số phiếu thu lại và hợp lệ: ..., đại diện cho ... cổ phần, tương đương ... [số cp x 2] phiếu bầu.

Tổng số cổ đông không bỏ phiếu: ..., đại diện cho ... cổ phần, tương đương ... [số cp x 2] phiếu bầu.

Kết quả như sau:

□ Ứng viên: ... Có tổng số phiếu bầu: ...

□ Ứng viên: ... Có tổng số phiếu bầu: ...

□ Ứng viên: ...

Có tổng số phiếu bầu: ...

□ Ứng viên: ...

Có tổng số phiếu bầu: ...

Vậy danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị gồm 04 ứng viên sau:

1. ...

2. ...

3. ...

4. ...

Biên bản được lập lúc ...h..., ngày / /2023 và được thông qua trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding.

Trân trọng!

**TM. BAN KIỂM PHIẾU
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Văn Chuyên

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU

GIÁM SÁT KIỂM PHIẾU



CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOLDING

Trụ sở chính: Số 45 đường An Phú, phường An Phú, TP Thủ Đức, TP.HCM

Chi nhánh: 11/12D Nguyễn Thiện Thuật, phường Lộc Thọ, TP Nha Trang

Văn phòng giao dịch: 86/4 Trần Phú, phường Lộc Thọ, TP Nha Trang

SĐT: (0258) 3525253 - Website: <http://quocteholding.vn>

THẺ BIỂU QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Họ và tên Cổ đông/Đại biểu:

[Số thứ tự:]

Số cổ phần sở hữu:

Số cổ phần được ủy quyền:

Tổng số cổ phần biểu quyết:



CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOLDING

Trụ sở chính: Số 45 đường An Phú, phường An Phú, TP Thủ Đức, TP.HCM

Chi nhánh: 11/12D Nguyễn Thiện Thuật, phường Lộc Thọ, TP Nha Trang

Văn phòng giao dịch: 86/4 Trần Phú, phường Lộc Thọ, TP Nha Trang

SĐT: (0258) 3525253 - Website: <http://quocteholding.vn>

PHIẾU BIỂU QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Họ và tên Cổ đông/Đại biểu: ... [Số thứ tự: ...]

Số ĐKSH: ...; Ngày cấp: ...; Nơi cấp: ...

Số cổ phần sở hữu: ...

Số cổ phần được ủy quyền: ...

Tổng số cổ phần biểu quyết: ...

| STT | NỘI DUNG | Tán thành | Không tán thành | Ý kiến khác |
|-----|---|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
| 1 | Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023 | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 2 | Báo cáo hoạt động năm 2022 và định hướng năm 2023 của HĐQT | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 3 | Báo cáo của BKS về hoạt động năm 2022 và kế hoạch năm 2023 | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 4 | Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 5 | Tờ trình thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2023 | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 6 | Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT và phê duyệt số lượng thành viên HĐQT bầu bổ sung | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 7 | Tờ trình ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 8 | Tờ trình Thông qua thay đổi địa điểm trụ sở của Công ty | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 9 | Tờ trình thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 10 | Tờ trình thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 11 | Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của BKS | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |

| | | | | |
|----|--|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
| 12 | Tờ trình phê duyệt quyết toán thù lao năm 2022 và kế hoạch thù lao năm 2023 của thành viên HĐQT và BKS | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 13 | Tờ trình thông qua chủ trương giao dịch với bên liên quan | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |

Cách thức biểu quyết:

- **Lựa chọn phương án biểu quyết:** đánh dấu chọn (x hoặc ✓) vào ô biểu quyết (“Tán thành” hoặc “Không tán thành” hoặc “Ý kiến khác”)

- **Hủy phương án đã chọn:** khoanh tròn ô đã chọn để hủy và chọn ô mới

- **Chọn lại phương án đã hủy:** tô kín ô đã hủy để chọn lại

Ghi chú:

- Phiếu biểu quyết hợp lệ: là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này, phải có chữ ký và họ tên đầy đủ được viết tay của đại biểu tham dự.

- Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn 01 trong 03 ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không đúng theo quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

- Phiếu biểu quyết không hợp lệ: là phiếu biểu quyết có ghi thêm các nội dung khác, phiếu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không có con dấu của công ty, hoặc phiếu có tẩy xóa, cạo sửa, không có chữ ký và họ tên đầy đủ của đại biểu. Khi đó, tất cả các nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

Nha Trang, ngày tháng năm 2023
CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
Ký, ghi rõ họ tên, và đóng dấu (nếu có)



CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOLDING

Trụ sở chính: Số 45 đường An Phú, phường An Phú, TP Thủ Đức, TP.HCM

Chi nhánh: 11/12D Nguyễn Thiện Thuật, phường Lộc Thọ, TP Nha Trang

Văn phòng giao dịch: 86/4 Trần Phú, phường Lộc Thọ, TP Nha Trang

SĐT: (0258) 3525253 - Website: <http://quocteholding.vn>

PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Họ và tên Cổ đông/Đại biểu: ... [Số thứ tự: ...]

Số ĐKSH: ...; Ngày cấp: ...; Nơi cấp: ...

Số cổ phần sở hữu: ...

Số cổ phần được ủy quyền: ...

Tổng số cổ phần biểu quyết: ...

Tổng số phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT: ...

| Stt | Họ và tên ứng viên | Số phiếu bầu (Chọn 1 trong 2 cách sau) | |
|-----|--------------------|---|---|
| | | <i>Bầu dồn phiếu:</i> <i>Chia đều tổng số phiếu cho các ứng viên được chọn (đánh dấu x vào các ứng viên)</i> | <i>Số phiếu bầu:</i> <i>Bầu số lượng cụ thể cho từng ứng viên (viết số lượng cụ thể phiếu bầu cho từng ứng viên)</i> |
| 1 | | | |
| 2 | | | |
| 3 | | | |
| 4 | | | |
| 5 | | | |
| 6 | | | |

Nha Trang, ngày tháng năm 2023
CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
Ký, ghi rõ họ tên, và đóng dấu (nếu có)

Cách thức biểu quyết:

Theo Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh Nghiệp và Khoản ... Điều ... Điều lệ Công ty quy định: “Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên”

Cách ghi phiếu bầu:

- Cổ đông/Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên trúng cử;
- Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” của các ứng viên tương ứng;
- Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, cổ đông/đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý: Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “số phiếu bầu”.

Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử:

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của cổ đông/đại biểu tham dự.
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
 - + Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
 - + Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì;
 - + Gạch tên các ứng cử viên;
 - + Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của Công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;
 - + Số ứng viên mà cổ đông/đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên trúng cử;
 - + Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;
 - + Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu;
 - + Không có chữ ký của đại biểu tham dự.

BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOLDING

Hôm nay, vào lúc 8h30 ngày 26 tháng 3 năm 2023 tại Hội trường Sandhill – tầng 4 – khách sạn Quinter Central (86/4 Trần Phú, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa), Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding đã tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, cụ thể như sau:

I. PHẦN 1: KHAI MẠC ĐẠI HỘI**1. Thành phần tham dự Đại hội**

- Ông Nguyễn Xuân Thùy – Ủy viên thường vụ Hiệp hội Doanh nhân Cựu chiến binh Việt Nam; Chủ tịch Hội Doanh nhân Cựu chiến binh Tỉnh Khánh Hòa; Chủ Tịch Hiệp hội Bất động sản Nha Trang - Khánh Hòa; là cổ đông lớn của Công ty cổ phần Quốc Tế Holding.

- Bà Nguyễn Thị Duyên – Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Quốc Tế Holding
- Bà Nguyễn Lan Hương – Tổng giám đốc Công ty CP Quốc Tế Holding
- Ông Phạm Đức Thọ – Kế Toán Trưởng Công ty CP Quốc Tế Holding
- Cùng các cổ đông của Công ty CP Quốc Tế Holding

2. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội

Ông Nguyễn Văn Tài – Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông đủ điều kiện tham dự Đại hội đồng cổ đông như sau: Cổ đông sở hữu và đại diện ủy quyền tham dự Đại hội: ... người, sở hữu và đại diện sở hữu số cổ phần: ..., chiếm tỷ lệ ...%.

Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội đã hoàn thành thủ tục tham dự Đại hội theo quy định quy chế Đại hội. Cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tại Đại hội đều đủ điều kiện tham dự Đại hội.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding hiện hành, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty có đủ điều kiện tiến hành một cách hợp pháp, hợp lệ, có đủ thẩm quyền để quyết định các vấn đề của Đại hội.

3. Thông qua danh sách Đoàn chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu

Được sự ủy quyền của Hội đồng quản trị, Ban tổ chức Đại hội giới thiệu ông Nguyễn Xuân Thùy là chủ tọa Đại hội.

Ông Nguyễn Xuân Thùy – Chủ tọa Đại hội đề cử các thành viên Đoàn chủ tịch như sau:

1. Ông Nguyễn Xuân Thùy – Chủ tọa Đại hội
2. Bà Nguyễn Thị Duyên
3. Bà Nguyễn Lan Hương
4. Ông Phạm Đức Thọ

Hình thức biểu quyết: cổ đông giơ thẻ biểu quyết tại Đại hội.

Kết quả biểu quyết:

- + ...% cổ đông tham dự Đại hội đồng ý.
- + ...% cổ đông tham dự Đại hội không đồng ý.
- + ...% cổ đông tham dự Đại hội ý kiến khác.

Đại hội thông qua thành phần của Đoàn Chủ tịch.

Bà Nguyễn Lan Hương – thành viên Đoàn Chủ tịch đề cử Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu như sau:

Ban thư ký Đại hội:

1. Bà Lê Thị Mỹ Nghiễm – Trưởng Ban
2. Ông Đặng Hồng Dương Tú – Thành viên

Ban kiểm phiếu:

1. Ông Nguyễn Văn Chuyên – Trưởng Ban
2. Ông Trịnh Văn Tuấn – Thành viên
3. Ông Phùng Quốc Anh – Thành viên
4. Lê Thị Hồng Vân – Thành viên
5. Nguyễn Thị Lê Thu – Thành viên

Hình thức biểu quyết: cổ đông giơ thẻ biểu quyết tại Đại hội.

Kết quả biểu quyết:

- + ...% cổ đông tham dự Đại hội đồng ý.
- + ...% cổ đông tham dự Đại hội không đồng ý.
- + ...% cổ đông tham dự Đại hội ý kiến khác.

Đại hội thông qua thành phần của Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu.

4. Thông qua Chương trình Đại hội và Quy chế làm việc của Đại hội

Ông Nguyễn Xuân Thùy – Chủ tọa phát biểu khai mạc Đại hội.

Bà Nguyễn Lan Hương trình bày và xin ý kiến Đại hội về việc:

- Thông qua Chương trình Đại hội (Đã đăng tải trên website Công ty vào ngày 24/02/2023)

- Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội (Đã đăng tải trên website Công ty vào ngày 24/02/2023)

Hình thức biểu quyết: cổ đông giơ thẻ biểu quyết tại Đại hội.

Kết quả biểu quyết:

- + ...% cổ đông tham dự Đại hội đồng ý.
- + ...% cổ đông tham dự Đại hội không đồng ý.
- + ...% cổ đông tham dự Đại hội ý kiến khác.

Đại hội thông qua Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc tại Đại hội.

II. PHẦN 2: CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI

1. Các báo cáo và tờ trình được trình bày trước Đại hội đồng cổ đông:

Bà Nguyễn Lan Hương trình bày Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về hoạt động sản xuất năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

Bà Nguyễn Lan Hương trình bày Báo cáo hoạt động năm 2022 và định hướng năm 2023 của Hội đồng quản trị.

Bà Phạm Thị Hằng trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2022 và kế hoạch năm 2023.

Bà Nguyễn Thị Lan Hương trình bày các tờ trình trước Đại hội:

- + Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.
- + Tờ trình thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2023.
- + Tờ trình miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và phê duyệt số lượng bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.
- + Tờ trình ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.
- + Tờ trình Thông qua thay đổi địa điểm trụ sở của Công ty.
- + Tờ trình thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
- + Tờ trình thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị.
- + Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.
- + Tờ trình Phê duyệt quyết toán thù lao năm 2022 và kế hoạch thù lao năm 2023 của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
- + Tờ trình thông qua chủ trương giao dịch với bên liên quan.

2. Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị:

Bà Nguyễn Thị Lan Hương công bố ứng viên thành viên Hội đồng quản trị và xin ý kiến Đại hội thông qua Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị.

Hình thức biểu quyết: cổ đông giơ thẻ biểu quyết tại Đại hội.

Kết quả biểu quyết:

- + ...% cổ đông tham dự Đại hội đồng ý.
- + ...% cổ đông tham dự Đại hội không đồng ý.
- + ...% cổ đông tham dự Đại hội ý kiến khác.

Đại hội thông qua Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị.

3. Đại hội tiến hành biểu quyết đối với các báo cáo, tờ trình và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị bằng hình thức bỏ phiếu bằng phiếu biểu quyết.

4. Thảo luận và trả lời các câu hỏi của cổ đông.

5. Thông qua kết quả bỏ phiếu:

Ông Đinh Văn Hiếu – Trưởng Ban Kiểm phiếu trình bày báo cáo kết quả bỏ phiếu trước Đại hội đồng cổ đông như sau:

5.1. Đối với các báo cáo, tờ trình:

| Stt | Nội dung biểu quyết | Ý kiến biểu quyết | | | Kết luận |
|-----|---|-------------------|------------------|------------------|----------------------------------|
| | | Đồng ý | Không đồng ý | Không có ý kiến | |
| 1 | Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về hoạt động sản xuất năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 | Số phiếu: ... | Số phiếu: ... | Số phiếu: ... | ĐHĐCĐ thông qua nội dung báo cáo |
| | | Tỷ lệ: ...% | Tỷ lệ: ...% | Tỷ lệ: ...% | |
| 2 | Báo cáo hoạt động năm 2022 và định hướng năm 2023 của Hội đồng quản trị | Số phiếu: ... | Số phiếu: ... | Số phiếu: ... | ĐHĐCĐ thông qua nội dung báo cáo |
| | | Tỷ lệ: ...% | Tỷ lệ: ...% | Tỷ lệ: ...% | |
| 3 | Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt | Số phiếu: ... | Số phiếu: ... | Số phiếu: ... | ĐHĐCĐ thông qua |

| | | | | | |
|----|---|------------------|------------------|------------------|-----------------------------------|
| | động năm 2022 và kế hoạch năm 2023 | Tỷ lệ: ...% | Tỷ lệ: ...% | Tỷ lệ: ...% | nội dung báo cáo |
| 4 | Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán | Số phiếu: ... | Số phiếu: ... | Số phiếu: ... | ĐHĐCĐ thông qua nội dung tờ trình |
| | | Tỷ lệ: ...% | Tỷ lệ: ...% | Tỷ lệ: ...% | |
| 5 | Tờ trình thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2023 | Số phiếu: ... | Số phiếu: ... | Số phiếu: ... | ĐHĐCĐ thông qua nội dung tờ trình |
| | | Tỷ lệ: ...% | Tỷ lệ: ...% | Tỷ lệ: ...% | |
| 6 | Tờ trình miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và phê duyệt số lượng thành viên Hội đồng quản trị bầu bổ sung | Số phiếu: ... | Số phiếu: ... | Số phiếu: ... | ĐHĐCĐ thông qua nội dung tờ trình |
| | | Tỷ lệ: ...% | Tỷ lệ: ...% | Tỷ lệ: ...% | |
| 7 | Tờ trình ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 | Số phiếu: ... | Số phiếu: ... | Số phiếu: ... | ĐHĐCĐ thông qua nội dung tờ trình |
| | | Tỷ lệ: ...% | Tỷ lệ: ...% | Tỷ lệ: ...% | |
| 8 | Tờ trình Thông qua thay đổi địa điểm trụ sở của Công ty | Số phiếu: ... | Số phiếu: ... | Số phiếu: ... | ĐHĐCĐ thông qua nội dung tờ trình |
| | | Tỷ lệ: ...% | Tỷ lệ: ...% | Tỷ lệ: ...% | |
| 9 | Tờ trình thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty | Số phiếu: ... | Số phiếu: ... | Số phiếu: ... | ĐHĐCĐ thông qua nội dung tờ trình |
| | | Tỷ lệ: ...% | Tỷ lệ: ...% | Tỷ lệ: ...% | |
| 10 | Tờ trình thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị | Số phiếu: ... | Số phiếu: ... | Số phiếu: ... | ĐHĐCĐ thông qua nội dung tờ trình |
| | | Tỷ lệ: ...% | Tỷ lệ: ...% | Tỷ lệ: ...% | |
| 11 | Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát | Số phiếu: ... | Số phiếu: ... | Số phiếu: ... | ĐHĐCĐ thông qua nội dung tờ trình |
| | | Tỷ lệ: ...% | Tỷ lệ: ...% | Tỷ lệ: ...% | |
| 12 | Tờ trình phê duyệt quyết toán thù lao năm 2022 và kế hoạch thù lao năm 2023 của thành viên | Số phiếu: ... | Số phiếu: ... | Số phiếu: ... | ĐHĐCĐ thông qua nội dung tờ trình |
| | | Tỷ lệ: ...% | Tỷ lệ: ...% | Tỷ lệ: ...% | |

| | | | | | |
|----|---|------------------|------------------|------------------|-----------------------------------|
| | Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát | | | | |
| 13 | Tờ trình thông qua chủ trương giao dịch với bên liên quan | Số phiếu: ... | Số phiếu: ... | Số phiếu: ... | ĐHĐCĐ thông qua nội dung tờ trình |
| | | Tỷ lệ: ...% | Tỷ lệ: ...% | Tỷ lệ: ...% | |

5.2. Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị:

| Stt | Họ và tên | Số phiếu bầu |
|-----|-----------|--------------|
| 1 | | |
| 2 | | |
| 3 | | |
| 4 | | |
| 5 | | |
| 6 | | |
| | | |

Căn cứ kết quả kiểm phiếu, danh sách trúng cử thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding là:

- ...
- ...
- ...
- ...

III. PHẦN 3: THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2021

Bà Lê Thị Mỹ Nghiễm – Trưởng Ban thư ký đọc Biên bản Đại hội đồng cổ đông năm 2023.

Bà Nguyễn Lan Hương – thành viên Đoàn Chủ tịch đọc dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản Đại hội đồng cổ đông và dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 với tỷ lệ tán thành% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Đại hội kết thúc lúc 11h15 cùng ngày.

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Lê Thị Mỹ Nghiễm

Nguyễn Xuân Thùy

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOLDING

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều Lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding ngày / /2023,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về hoạt động sản xuất năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 (kèm theo tờ báo cáo số 01/2023/BC/ĐHĐCĐ-LMH)

Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2022 và định hướng năm 2023 của Hội đồng quản trị (kèm theo tờ báo cáo số 02/2023/BC/ĐHĐCĐ-LMH)

Điều 3: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2022 và kế hoạch năm 2023 (kèm theo tờ báo cáo số 03/2023/BC/ĐHĐCĐ-LMH)

Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán và Định Giá ASCO.

Điều 5: Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2022

Chỉ tiêu kinh doanh năm 2022 như sau:

- Tổng doanh thu: ... đồng,
- Lợi nhuận thuần: ... đồng,
- Tỷ lệ LN thuần/Doanh thu: ...%.

Điều 6: Quyết định miễn nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị sau:

1. Ông Nguyễn Ngọc Đức
2. Bà Nguyễn Lan Hương

Điều 7: Quyết định bổ nhiệm 04 thành viên Hội đồng quản trị sau::

1. ...
2. ...
3. ...

4. ...

Điều 8: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

Điều 9:

1. Thông qua thay đổi địa điểm trụ sở của Công ty như sau:

- Địa điểm cũ: Số 45 đường An Phú, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

- Địa điểm mới: ...

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị cập nhật nội dung liên quan đến việc thay đổi địa điểm trụ sở Công ty CP Quốc Tế Holding vào Điều Lệ Công ty phù hợp quy định pháp luật.

3. Ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký thay đổi giấy đăng ký doanh nghiệp liên quan đến việc thay đổi địa điểm trụ sở với cơ quan Nhà nước.

Điều 10: Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (kèm theo tờ trình số 06/2023/TT/ĐHĐCĐ-LMH)

Điều 11: Phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị (kèm theo tờ trình số 07/2023/TT/ĐHĐCĐ-LMH)

Điều 12: Phê duyệt Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát (kèm theo tờ trình số 08/2023/TT/ĐHĐCĐ-LMH)

Điều 13:

1. Phê duyệt quyết toán thù lao năm 2022 của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

- Hội đồng quản trị: 156.000.000 đồng

- Ban Kiểm soát: 84.000.000 đồng

Tổng cộng: 240.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu đồng)

2. Phê duyệt kế hoạch thù lao năm 2023 của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 5.000.000 đồng/người /tháng

- Thành viên Hội đồng quản trị : 4.000.000 đồng/người /tháng

- Trưởng Ban Kiểm soát : 3.000.000 đồng/người /tháng

- Thành viên Ban Kiểm soát : 2.000.000 đồng/người /tháng

Tổng cộng: 336.000.000 đồng (Ba trăm ba mươi sáu triệu đồng)

Điều 14: Thông qua chủ trương giao dịch với Bên liên quan (kèm theo tờ trình số 10/2023/TT/ĐHĐCĐ-LMH)

Điều 15: Điều khoản thi hành:

Đại hội đồng cổ đông nhất trí giao cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các công việc được nêu trong Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật.

Nghị quyết gồm có 3 trang, 15 Điều. Toàn văn Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI
CHỦ TỌA**

Nơi nhân:

- UBCK Nhà nước (để báo cáo);
- Sở GD&ĐT Hà Nội (để báo cáo);
- Thành viên HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu HC.

NGUYỄN XUÂN THÙY